

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN VĂN THI

**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TẠI HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ XÃ HỘI HỌC

HÀ NỘI, 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN VĂN THI

**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
TẠI HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

Chuyên ngành: XÃ HỘI HỌC

Mã số: 8.31.03.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ XÃ HỘI HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC CHIÊN

HÀ NỘI, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi. Các số liệu phân tích trong luận văn là trung thực. Kết quả nghiên cứu của luận văn chưa từng được công bố dưới bất kỳ hình thức nào. Luận văn đã thừa kế các kết quả nghiên cứu của một số nghiên cứu khác dưới hình thức trích dẫn. Các nguồn trích dẫn đã được liệt kê trong mục tài liệu tham khảo của luận văn.

Người thực hiện

Trần Văn Thi

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	14
1.1. Hệ thống các khái niệm	14
1.2. Lý thuyết: Thuyết vai trò	19
1.3. Vài nét về đặc điểm kinh tế, xã hội và tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.....	21
Tiểu kết chương 1	22
Chương 2. THAM GIA GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN CHÂU THÀNH	24
2.1. Giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành ..	24
2.2. Phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.....	49
Tiểu kết chương 2	59
Chương 3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN CHÂU THÀNH	61
3.1. Yếu tố liên quan đến cá nhân	62
3.2. Yếu tố liên quan đến tổ chức.....	65
3.3. Văn bản quy định	68
KẾT LUẬN	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	80
PHỤ LỤC	84

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu đồ 1: Giám sát trong hoạt động kinh tế, đầu tư cộng đồng (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn (đơn vị %).....	28
Biểu đồ 2 : Giám sát trong lĩnh vực giáo dục (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban MTTQVN xã, thị trấn (đơn vị%).....	32
Biểu đồ 3: Giám sát trong lĩnh vực môi trường (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn (đơn vị%)	37
Biểu đồ 5 và 6: Phản biện trong hoạt động kinh tế, đầu tư cộng đồng, và giáo dục (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn (đơn vị%)	53
Biểu đồ 7 và 8: Phản biện trong lĩnh vực môi trường và văn hóa (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn (đơn vị %).....	55
Bảng 1: giám sát, phản biện xã hội trên địa bàn huyện trong thời gian qua ...	56

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Giám sát và phản biện xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; qua đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt hơn chức năng đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” đã tạo ra cơ sở pháp lý quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ động thực hiện giám sát và phản biện xã hội đạt được những kết quả nhất định, đã tác động tích cực đến việc mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Thông qua hoạt động giám sát đã góp phần xây dựng và thực hiện đúng hơn các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, giáo dục, môi trường, văn hóa, xã hội; kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Phản biện xã hội nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, chính quyền gửi đến; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Sau hơn ba năm triển khai thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về công tác giám sát và phản biện xã hội đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Tuy nhiên, hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang còn tồn tại những bất cập và hạn chế nhất định. Chẳng hạn, một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện giám sát còn hình thức, chưa đồng đều ở các xã (có 22 xã và thị trấn), lúng túng trong lựa chọn nội dung, thiếu chủ động; đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận ở cơ sở tuy có nhiều cố gắng, nhưng nhìn chung chưa có nhiều kinh nghiệm trong giám sát và phản biện xã hội, dẫn đến hiệu quả chưa cao, chưa phát huy tốt vai trò đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Có thể nói, thực tế công tác giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành đã đạt được một số thành tựu, song nhiều câu hỏi liên quan đến hạn chế, bất cập trong công tác giám sát và phản biện xã hội đang đặt ra cần nghiên cứu trả lời. Đây chính là lý do khiến học viên chọn đề tài nghiên cứu ***“Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang”*** là luận văn tốt nghiệp, nhằm góp phần tìm hiểu thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội; qua đó, đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế trong công tác giám sát, phản biện xã

hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Tổng quan nghiên cứu

Giám sát, phản biện xã hội ở cơ sở là một vấn đề quan trọng trong đời sống chính trị ở nước ta hiện nay, bởi thông qua hoạt động giám sát, phản biện sẽ cho thấy sự tham gia của người dân và các tổ chức đoàn thể trong việc giám sát, kiểm tra các kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương, tính dân chủ, minh bạch và công khai trong đời sống xã hội.

Tìm hiểu và tra cứu các nguồn tài liệu hiện có cho thấy hiện nay ít nghiên cứu quan tâm về hoạt động giám sát, phản biện, nhất là hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ở cơ sở. Sau đây nghiên cứu đi vào tổng quan văn bản liên quan và một số công trình nghiên cứu về chủ đề này.

2.1. Tổng quan về các văn bản pháp luật và chính sách đã ban hành có liên quan đến giám sát, phản biện xã hội

+ Hiến pháp năm 2013, tại Điều 9 quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

+ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam, báo cáo chính trị có nêu Nhà nước ban hành cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội.

+ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam, báo cáo chính trị có nêu việc thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức Đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân.

+ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, tại Khoản 2 Điều 25 quy định Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mang tính xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm, khuyết điểm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, các điển hình tiên tiến và những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

+ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”;

+ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”;

+ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

+ Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

+ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

+ Luật thanh tra năm 2010, tại Khoản 3 Điều 69 quy định Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn. Khi cần thiết Trưởng Ban thanh tra nhân dân được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn;

+ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

+ Luật đầu tư công năm 2014, tại Điều 95 quy định chủ trì tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng các chương trình, dự án theo quy định tại địa phương;

+ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

+ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

+ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

+ Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 10/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn quá trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

+ Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 10/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng tại xã, phường, thị trấn.

2.2. Một số nghiên cứu có liên quan

Trong thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Trong đó, có thể kể đến một số công trình nghiên cứu, bài viết như:

- Luận văn Thạc sĩ về “giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Thành phố Đà Nẵng” của Hoàng Thị Ánh (2015), Học viện khoa học xã hội.

- Các bài viết đăng trên các Tạp chí chuyên ngành như: Hoàng Minh Hội (2014), “*Thực trạng pháp luật về giám sát của nhân dân đối với cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay và một số kiến nghị*”, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội số 2/2014; Nguyễn Văn Pha (2016), “*Đề Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội*”, Tạp chí Xây dựng Đảng số 1+2/2016.

Nhìn chung, một số đề tài, bài viết nêu trên đã nghiên cứu hoạt động giám sát, phản biện xã hội của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các góc độ khác nhau cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay chưa có luận văn nghiên cứu nào đề cập chuyên sâu, về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định của Hiến pháp 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI). Chính vì vậy, kế thừa những kết quả nghiên cứu trên, luận văn tập trung nghiên cứu về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để làm sáng tỏ thực trạng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, các kết quả đạt được và hạn chế, bất cập, cũng như chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của đề tài là nghiên cứu nhằm tìm hiểu thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; qua đó, đề xuất khuyến nghị khoa học nhằm xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, góp phần phát huy thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở Tiền Giang trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu để làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng để chỉ rõ kết quả thành công và hạn chế trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.

- Đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu của đề tài này là nhóm cán bộ công chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4.3. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung*: Luận văn tìm hiểu các văn bản liên quan đến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước về giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; tìm hiểu thực trạng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang; Yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bao gồm nhóm yếu tố cá nhân, tổ chức, văn bản pháp quy.

- *Phạm vi không gian*: Nghiên cứu này thực hiện tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; trong đó tập trung khảo sát ý kiến đánh giá của nhóm cán bộ đang công tác tại 22 xã và thị trấn trên địa bàn huyện Châu Thành.

- *Phạm vi thời gian*: Nghiên cứu hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành giai đoạn từ đầu năm 2015 đến tháng 6/2018.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp luận xã hội học để giải thích và làm rõ hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong đó, đề tài sử dụng cách tiếp cận và phương pháp xã hội học để nghiên

cứu tìm hiểu và lý giải về cơ chế tham gia giám sát, phản biện xã hội và các tác nhân chi phối, ảnh hưởng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu

- Thực trạng (thành công và hạn chế) trong giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành trong giai đoạn hiện nay như thế nào?

- Những yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành hiện nay?

Giả thuyết nghiên cứu

- Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành có một số thành công nhất định, song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế bất cập và chưa đáp ứng mong đợi của hệ thống chính trị và nhân dân địa phương.

- Các yếu tố cá nhân như giới tính, tuổi và chuyên môn có ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của các địa phương thuộc huyện Châu Thành; bên cạnh đó, yếu tố liên quan đến tổ chức, văn bản thực hiện giám sát, phản biện cũng đang chi phối hoạt động giám sát, phản biện ở mỗi địa phương.

Các phương pháp nghiên cứu được áp dụng để làm sáng tỏ những vấn đề liên quan đến đề tài bao gồm:

- Phân tích tài liệu thứ cấp: tiến hành tra cứu tổng hợp và phân tích tài liệu có liên quan làm cơ sở cho thực hiện đề tài nghiên cứu, các tài liệu thứ

cấp thu thập được như các báo cáo thống kê của các xã, phường; sách; báo và tạp chí chuyên ngành và một số luận văn có liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

- Khảo sát định tính và định lượng:

+ *Xây dựng mẫu phiếu khảo sát (xem phần phụ lục).*

Chọn mẫu chỉ định khảo sát bằng hỏi với 81 người là Chủ tịch, Phó chủ tịch, Chuyên viên, Nhân viên đang làm công tác Mặt trận của 22 xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành, trong đó gồm các thành phần như sau:

Bảng 1: Đặc điểm mẫu khảo sát

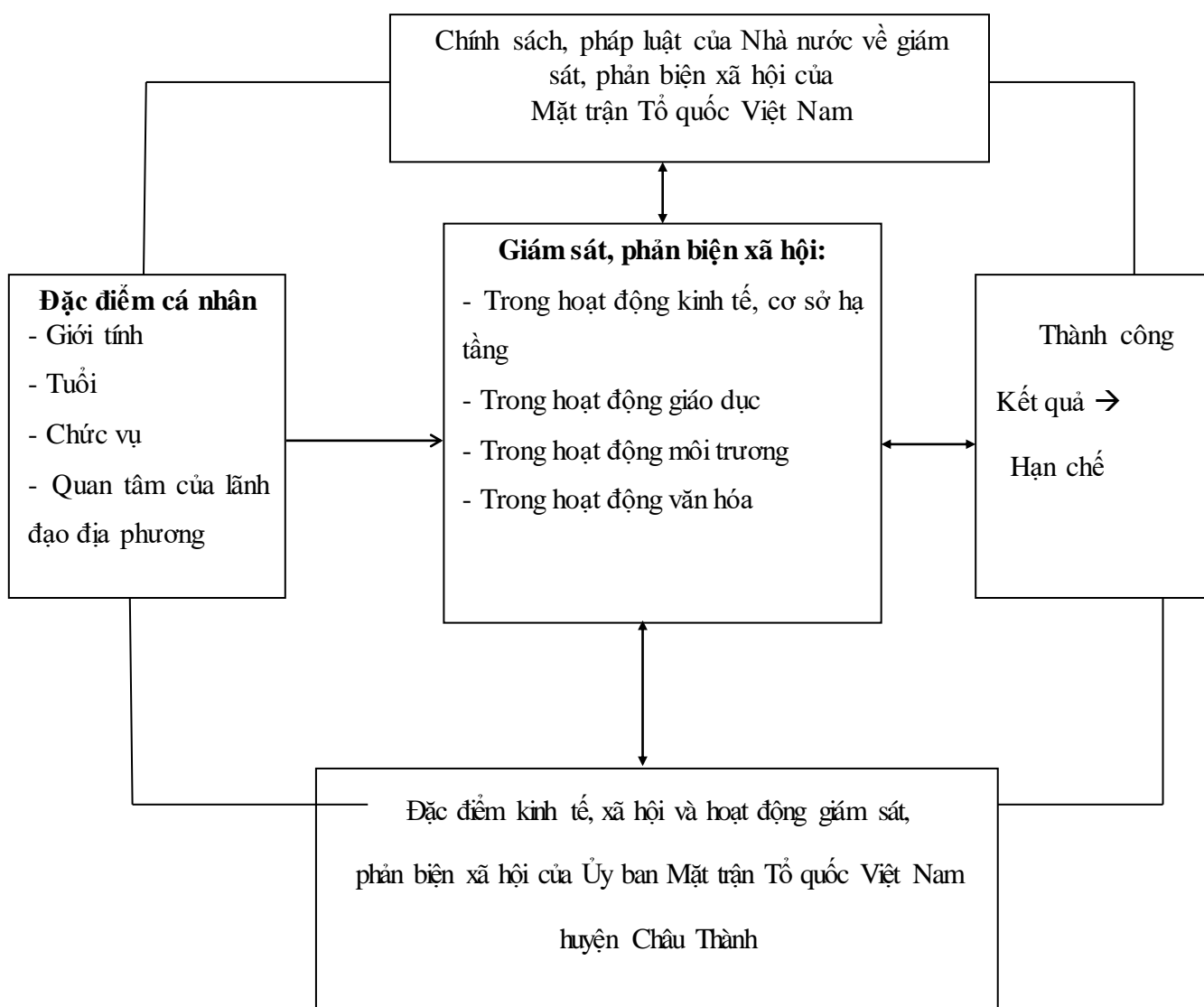
Đặc điểm mẫu	Số lượng	Tỷ lệ %
Nam	60	74,1
Nữ	21	25,9
18 – 30 tuổi	11	13,6
31 – 45 tuổi	25	30,9
46 – 60 tuổi	45	55,5
Đảng viên	67	82,7
Không Đảng viên	14	17,3
Chủ tịch, Phó Chủ tịch	53	65,4
Chuyên viên, nhân viên	28	34,6
Từ lớp 9 đến lớp 12	48	59,3
Trung cấp	9	11,1
Cao đẳng	6	7,4
Đại học	18	22,2

+ *Phỏng vấn sâu:* Để có thông tin làm rõ hoạt động giám sát, phản biện

xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu 8 cán bộ là các lãnh đạo và cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và xã, thị trấn.

+ *Quan sát không tham dự*: Bên cạnh hoạt động phỏng vấn sâu và khảo sát bảng hỏi, chúng tôi tiến hành quan sát không tham dự một số hoạt động giám sát, phản biện ở một số địa phương thuộc huyện Châu Thành.

5.3. Khung phân tích



6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Ý nghĩa lý luận

Qua kết quả nghiên cứu đề tài đánh giá khách quan thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, từ đó góp phần khái quát làm rõ thêm cơ sở lý luận về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành. Tổng quan tình hình đóng góp về mặt lý thuyết của luận văn là sự vận dụng lý thuyết trong thực tiễn cụ thể một cách linh hoạt và phù hợp. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng góp phần bổ sung những ý tưởng mới làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu về giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành nói riêng, tỉnh Tiền Giang nói chung.

- Ý nghĩa thực tiễn

Nghiên cứu này sẽ cung cấp thêm những bằng chứng khoa học góp phần giúp nhìn nhận và đánh giá một cách khách quan hơn về hiệu quả hoạt động của hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.

Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, chính quyền các cấp có một cái nhìn khách quan hơn, thực tế hơn về hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành. Như vậy, các kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng để điều chỉnh và xây dựng các chính sách, biện pháp can thiệp nhằm giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành nói riêng và tỉnh Tiền Giang nói chung.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, nội dung luận văn gồm có 3 chương, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo:

- *Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn.*
- *Chương 2: Tham gia giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.*
- *Chương 3: Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.*

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. Hệ thống các khái niệm

1.1.1. Giám sát

Giám sát là sự theo dõi, quan sát hoạt động mang tính chủ động thường xuyên, liên tục và sẵn sàng tác động bằng các biện pháp tích cực để buộc và hướng hoạt động của đối tượng chịu sự giám sát đi đúng quỹ đạo, quy chế, nhằm đạt được mục đích, hiệu quả đã định từ trước, đảm bảo cho pháp luật được tuân theo nghiêm chỉnh (Viện Khoa học Pháp lý, 2010).

“Giám sát là sự theo dõi, kiểm tra, phát hiện, đánh giá của cá nhân, tổ chức, cộng đồng người này đối với cá nhân, tổ chức, cộng đồng người khác trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội; trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, Hiến pháp, pháp luật, chính sách của Nhà nước, các quyền, nghĩa vụ công dân, của các tổ chức chính trị - xã hội và những kiến nghị phát huy ưu điểm, thành tựu, xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có những hành vi sai trái” (Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng).

Theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”, “Giám sát là việc theo dõi, phát hiện, xem xét; đánh giá, kiến nghị nhằm tác động đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước về việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”.

Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được hiểu là “giám sát xã hội”. Giám sát xã hội phát hiện cả những việc làm tốt, chưa tốt và chỉ dừng lại ở

mức “đánh giá, kiến nghị”, tức là áp dụng các biện pháp tác động mang tính xã hội vào hoạt động của đối tượng bị giám sát (sự nhận xét, đánh giá, kiến nghị từ phía xã hội, từ đó đối tượng bị giám sát tự chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của mình), không có quyền yêu cầu hoặc bắt buộc cơ quan, tổ chức phải tiến hành xử lý một vụ việc cụ thể nào đó. Việc có xử lý hay không xử lý, xác định kết quả, kiến nghị giám sát đó đúng hay sai phụ thuộc vào quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát theo pháp luật và các quy định hiện hành.

Từ những phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như sau: “Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc Mặt trận các cấp theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử, công chức, viên chức trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý những sai sót, khuyết điểm đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân góp phần kiểm soát quyền lực của Nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Đảng và Nhà nước”.

Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và tại Khoản 2, Điều 25 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, mục đích giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là: đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý sai phạm, khuyết điểm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, các điển hình tiên tiến và những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Theo quy định tại Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, có ba nhóm chủ thể thực hiện hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Chủ trì giám sát đối với các đối tượng và nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 26 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015.

- Các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh): Chủ trì giám sát các đối tượng và nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 26 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc quy định của pháp luật.

- Các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Tham gia phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện giám sát đối với các đối tượng và nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 26 của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, quyền và trách nhiệm của tổ chức mình.

1.1.2. Phản biện xã hội

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 quy định rõ: “Phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trực tiếp hoặc đề nghị tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án (gọi chung là dự thảo văn bản) của cơ quan nhà nước”.

Phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là sự phản biện có tổ chức mang tính xã hội, có quy mô và lực lượng rộng rãi, mà đại diện là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thông qua việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị của lực lượng xã hội đối với dự thảo, chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án xã hội liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước, quyền con người, quyền công dân, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận, an sinh, phúc lợi xã hội.

Hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bảo đảm sự tham gia của Nhân dân, của các thành viên Mặt trận, là tiếng nói phản biện của Nhân dân, của xã hội thông qua vai trò đại diện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; trong đó tôn trọng các ý kiến khác nhau nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, lợi ích quốc gia, dân tộc. Việc phát huy sự tham gia của Nhân dân chú trọng vận động được sự tham gia của những người có uy tín, có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng ở địa phương.

Nguyên tắc có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp với các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp trong việc hiệp thương, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phối hợp công tác nói chung và các chương trình này phải có sự thống nhất trong phân công, thực hiện nhiệm vụ theo hướng gắn với quyền, trách nhiệm của từng tổ chức và trên tinh thần tự nguyện, bình đẳng và hợp tác.

Chủ thể chủ trì thực hiện phản biện xã hội là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến

binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh) từ trung ương đến cơ sở.

Có ba hình thức phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là: Tổ chức hội nghị phản biện xã hội; gửi dự thảo văn bản phản biện xã hội đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội; tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện.

1.1.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, có thể hiểu “Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại huyện Châu Thành” được hiểu là hoạt động giám sát của các chủ thể do Mặt trận Tổ quốc chủ trì nhằm đánh giá việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, giáo dục, môi trường, văn hóa, xã hội; phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt

tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh ở huyện Châu Thành.

Phản biện xã hội nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, chính quyền gửi đến; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội ở huyện Châu Thành.

1.2. Lý thuyết: Thuyết vai trò

Vai trò được hiểu là: những đòi hỏi của xã hội đặt ra đối với các vị thế xã hội (vị thế xã hội là vị trí xã hội gắn với những trách nhiệm và những quyền lợi gắn kèm theo). Những đòi hỏi này được xác định căn cứ vào chuẩn mực xã hội. Các chuẩn mực này thường không giống nhau trong các xã hội. Vì vậy, ở các xã hội khác nhau cùng một vị thế xã hội nhưng mô hình hành vi được xã hội mong đợi khác nhau, tức là vai trò xã hội cũng khác nhau. Trong mỗi xã hội khác nhau thì quyền và nghĩa vụ của các vị thế xã hội cũng được đánh giá khác nhau do sự tiếp xúc văn hóa khác nhau (Phan Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, 1997).

Để thực hiện những quyền và nghĩa vụ của từng vị thế xã hội, mỗi cá nhân hay tổ chức cần phải thực hiện những hành động nhất định tức là tương ứng với từng vị thế sẽ có một mô hình những hành vi được xã hội mong đợi. Vậy vai trò xã hội là mô hình hành vi được xác lập một cách khách quan căn cứ vào đòi hỏi xã hội đối với từng vị thế nhất định, để thực hiện những quyền và nghĩa vụ tương ứng của từng vị thế đó.

Theo Parson, vai trò và những đòi hỏi đối với vai trò điều khiển hành động xã hội và tạo ra một điều kiện quan trọng phù hợp với tính quy luật và bền vững của hành động xã hội. Đó là khuôn mẫu định hướng chung được tạo ra giữa xã hội và các cá thể, nói một cách khác, những đòi hỏi của hệ xã hội được chuyển tới hệ cá nhân thông qua vai trò. Mỗi vai trò đều chứa đựng một khuôn mẫu chuẩn mực chủ chốt đối với một vị trí cụ thể trong một xã hội cụ thể. Việc thực hiện vai trò được giám sát bởi những nhóm chuẩn mực cơ bản, đó là những nhóm mà trong đó hành động vai trò được thực hiện. Cho dù nhóm này nhỏ nhưng nó đều có thể khuyến khích hành động một cách tích cực, nghĩa là có thể khen ngợi hoặc trừng phạt chủ thể hành động. Song việc kiểm tra trực tiếp chỉ mang tính thụ động việc hoàn thành hành động vai trò đã được chuẩn bị trước thông qua việc học tập và nhập tâm, chỉ trong trường hợp sai lệch mới có hành động ngăn cản. Người phát minh thực sự của khái niệm vai trò lại là nhà nhân loại văn hóa học Ralph Linton (1893 - 1953), ông đã đưa ra được định nghĩa về khái niệm vai trò từ năm 1936 trong tác phẩm “Study of Man”. Sau này trong bản được biên soạn lại (1945), khái niệm này được thể hiện như sau: “Từ nay trở đi chúng ta sẽ gọi vị trí do một cá nhân chiếm lĩnh vào một thời gian cụ thể trong một hệ thống cụ thể là trạng thái của cá nhân đó...Vai trò được coi là tổng thể của những khuôn mẫu văn hóa gắn liền với trạng thái cụ thể. Như vậy, khái niệm này sẽ bao gồm những quan điểm, ước lệ về giá trị và phương thức hành động được xã hội quy định cho chủ nhân của trạng thái này” (Lê Ngọc Hùng, 2009).

Vai trò bao giờ cũng đi đôi với trách nhiệm đó chính là những điều cần phải thực hiện mà xã hội mong chờ ở mỗi chủ thể hành động. Nếu vị thế là quá trình lựa chọn của cá nhân được tiếp nhận thì vai trò là thực hiện những điều mà xã hội mong chờ (sự trả lại) vị thế được thực hiện thông qua một bộ

phận vai trò hoặc hệ thống vai trò. Như vậy, vai trò có thể được xem như là một tổng thể của khuôn mẫu văn hóa gắn với trạng thái cụ thể.

Lý thuyết vai trò được vận dụng trong nghiên cứu này nhằm xem xét thực trạng tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội trên các lĩnh vực kinh tế, giáo dục,... Trên cơ sở luận điểm của lý thuyết vai trò, đề tài nghiên cứu sẽ lý giải những vai trò phù hợp và chưa phù hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành với mong đợi của xã hội.

1.3. Vài nét về đặc điểm kinh tế, xã hội và tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành

1.3.1. Vài nét về đặc điểm địa lý, kinh tế, xã hội

Châu Thành là huyện trung tâm của tỉnh Tiền Giang, có diện tích tự nhiên là 23.000 ha, dân số khoảng 200.000 người, có 22 xã và thị trấn, trong đó có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Huyện Châu Thành có vị trí khá thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, có quốc lộ 1A đi xuyên qua chiều dài của huyện, nằm cặp bờ sông Tiền; là cửa ngõ của Tiền Giang với Thành phố Hồ Chí Minh, nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh 70km, nên những năm qua, nền kinh tế phát triển khá nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp và thương mại - dịch vụ, thu nhập bình quân đạt 47.000.000đ/người/năm.

1.3.2. Quy trình giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành

Sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên của cấp ủy Đảng, sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của chính quyền, sự thống nhất của các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên sẽ tác động tích cực đến hiệu quả của hoạt động giám sát và phản biện xã hội.

Sự chủ động, chủ trì của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã trong việc tổng hợp, xác định nội dung giám sát, phản biện. Kết hợp chặt chẽ giữa việc nắm bắt dư luận xã hội, tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và nhân dân với hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc.

Việc lựa chọn những nội dung, vấn đề giám sát, phản biện xã hội phù hợp, những vấn đề mà xã hội và nhân dân đang quan tâm để báo cáo với cấp ủy, thống nhất với chính quyền cùng cấp xây dựng kế hoạch thực hiện.

Khi tổ chức giám sát, phản biện xã hội phải được tiến hành chặt chẽ, đúng quy trình, quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quyết định 217, 218-QĐ/TW, Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH-CP-ĐCTUBTWMTTQVN quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Cách làm, phương thức tiến hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện về nhân lực, kinh phí, đặc điểm cụ thể của địa phương.

Việc tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị sau phản biện của Mặt trận phải khách quan, trung thực, đầy đủ nhưng có sự chắt lọc kỹ càng, đảm bảo căn cứ pháp lý, khoa học và thực tiễn; các giải pháp đưa ra phải đảm bảo hiệu quả, tính khả thi. Việc theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tiếp thu, thực hiện kiến nghị của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, sau giám sát, phản biện.

Tiểu kết chương 1

Trong Chương 1, học viên đã trình bày các khái niệm công cụ của đề tài nghiên cứu. Học viên đã bàn luận về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Để làm rõ hơn vấn đề nghiên cứu học viên có vận dụng lý thuyết vai trò, các quan điểm của lý thuyết này nhằm xem

xét thực trạng tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội trên các lĩnh vực kinh tế, hạ tầng, giáo dục, môi trường, văn hóa,... Trên cơ sở luận điểm của lý thuyết vai trò, đề tài nghiên cứu sẽ lý giải những vai trò phù hợp và chưa phù hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành với mong đợi của xã hội, hay nói cách khác là khó khăn, bất cập và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.

Dựa vào các nguồn tài liệu thứ cấp, chúng tôi cũng chỉ ra một số đặc điểm kinh tế, xã hội của huyện Châu Thành, đặc biệt trình bày sơ bộ về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành và các đoàn thể là lực lượng chính trị của Đảng có chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Để đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đúng đắn, hợp lòng dân phải phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội. Như vậy, xuất phát từ yêu cầu tự thân, khách quan, trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội được giao làm nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội là một tất yếu.

Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt hơn chức năng đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao ý thức trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Chương 2

THAM GIA GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN CHÂU THÀNH

Trong chương 2, học viên trình bày thực trạng sự tham gia giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành theo 05 nội dung chính như sau: (i) Trong hoạt động kinh tế, cơ sở hạ tầng; (ii) Trong hoạt động giáo dục; (iii) Trong hoạt động môi trường; (iv) Trong hoạt động văn hóa; (v) Đánh giá kết quả giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành.

2.1. Giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành

2.1.1. Giám sát trong hoạt động kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng

Là địa phương giáp ranh với thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên hoạt động phát triển kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng của huyện Châu Thành diễn ra rất năng động. Nhiều loại nguồn ngân sách, các loại quỹ liên quan đến hoạt động kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng được thành lập trong những năm gần đây.

Hoạt động giám sát trong lĩnh vực kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng trong 03 năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã tổ chức giám sát công tác quản lý nhà nước trong việc thu các loại quỹ trên địa bàn huyện và giám sát làm đường giao thông nông thôn.

Tổng hợp nguồn tài liệu thứ cấp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, kết quả tổng hợp cho thấy có 06 đơn vị đầu mối tổ chức vận động quỹ và có 22 loại quỹ. Cụ thể như sau:

Ủy ban nhân dân xã: Trực tiếp tổ chức vận động 04 loại Quỹ: Quốc phòng - an ninh; Đền ơn đáp nghĩa; Nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng; Bảo trợ trẻ em.

- Quỹ Quốc phòng - an ninh: vận động, quản lý, sử dụng quỹ đảm bảo đúng quy định, hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã có lập dự toán, thủ tục trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết dự toán thu, chi; có lập sổ sách, phiếu thu, chi đảm bảo đúng quy định.

- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: vận động, quản lý, sử dụng quỹ đảm bảo đúng quy định, nhưng công tác tổ chức chưa đảm bảo, phần lớn các xã không có Ban vận động hoặc có nhưng chưa kiện toàn kịp thời Ban vận động quỹ, quy chế quản lý và sử dụng quỹ. Quỹ này phần lớn các xã vận động đạt chỉ tiêu hàng năm.

- Quỹ nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ yếu là làm đường giao thông nông thôn. Hàng năm, vận động số tiền khá lớn để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn trên địa bàn quản lý bằng hình thức thu đối với các hộ trực tiếp hưởng lợi từ công trình và thu theo đầu công đất. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; Nhân dân thống nhất ký tên mới tiến hành thu.

- Quỹ Bảo trợ trẻ em: vận động quỹ theo chỉ tiêu của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện giao hàng năm. Quỹ này vận động rất khó, chủ yếu là vận động ngày lương cán bộ, công chức để đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Vận động Quỹ vì người nghèo, hầu hết các xã đều có thành lập Ban vận động quỹ do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã làm Trưởng ban, kế toán ngân sách kiêm kế toán quỹ vì người nghèo, thủ quỹ do cán bộ Mặt trận đảm nhiệm. Kết quả vận

động quỹ hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu giao. Sổ sách, chứng từ thu, chi được quản lý chặt chẽ, đúng quy định.

Hội Nông dân: Trực tiếp tổ chức vận động 02 loại quỹ, cụ thể như sau:

- Quỹ hỗ trợ nông dân: vận động theo chỉ tiêu Tỉnh hội giao hàng năm. Có thành lập Ban vận động, Ban quản lý, xây dựng quy chế thực hiện theo quy định, vận động hàng năm đều đạt so với chỉ tiêu giao. Quản lý, điều hành đảm bảo theo Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam. Công tác kiểm tra, giám sát của các cấp hội được quan tâm thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những sai sót, từ đó đã tạo được niềm tin, uy tín của Quỹ, giúp Quỹ phát triển ổn định, góp phần xây dựng kinh tế tập thể ở nông thôn.

- Quỹ mái ấm nông dân: quỹ này do Hội nông dân tỉnh phát động và giao cho Chủ tịch Hội Nông dân huyện trực tiếp vận động mạnh thường quân để xây dựng mái ấm nông dân cho hội viên nông dân nghèo trên địa bàn huyện, nhưng huyện lại tiếp tục giao cho xã vận động.

Hội Cựu chiến binh: Tổ chức vận động 04 loại quỹ: Đồng đội, Ban chấp hành, Tình nghĩa; góp vốn xoay vòng, cụ thể:

- Quỹ đồng đội: quỹ được thành lập trên cơ sở Nghị quyết nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh; đối tượng vận động chủ yếu là hội viên, mục đích là cho hội viên mượn để phát triển kinh tế. Quỹ do Ban chấp hành trực tiếp điều hành; tổng quỹ có xã vài chục triệu đồng, có xã vài trăm triệu đồng.

- Quỹ tình nghĩa: quỹ được tổ chức ở chi hội, tổng quỹ không lớn, chủ yếu để thăm hỏi hội viên khi ốm đau hoặc qua đời.

- Quỹ Ban chấp hành: quỹ này được huy động trong Ban chấp hành, mỗi tháng vài trăm ngàn đồng, chủ yếu để hỗ trợ phát triển kinh tế.

- Quỹ góp vốn xoay vòng: quỹ được tổ chức thực hiện ở chi hội, mục đích để giúp nhau trong phát triển kinh tế.

Theo Nghị quyết số 389/NQ-CCB ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh về việc xây dựng Quỹ hội ở tổ chức cơ sở Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong tỉnh thì cho phép lập 02 loại quỹ: Đồng đội và tổ chức vận động góp vốn xoay vòng, nhưng việc tổ chức ở cơ sở hiện có 04 loại quỹ.

Đoàn Thanh niên: Tổ chức vận động 03 loại quỹ: Quỹ hỗ trợ học tập; việc làm; nhân ái thấp sáng ước mơ.

- Quỹ hỗ trợ học tập, việc làm: của Đoàn Thanh niên và thực hiện theo chỉ tiêu của huyện giao, số tiền vận động được nộp về Huyện đoàn. Mục đích cho đoàn viên vay để học tập, khởi nghiệp, phát triển kinh tế. Theo phản ánh của cơ sở, việc tổ chức vận động trong đoàn viên rất khó, chủ yếu là vận động mạnh thường quân.

- Quỹ nhân ái: Do cấp huyện phát động, mục đích hỗ trợ kinh phí cất nhà cho đoàn viên khó khăn về nhà ở, chủ yếu là vận động mạnh thường quân.

- Quỹ thấp sáng ước mơ: Chủ yếu là vận động mạnh thường quân để trao học bổng cho học sinh nghèo trên địa bàn xã.

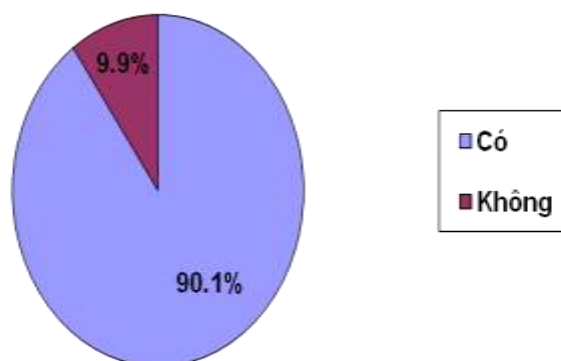
Hội Phụ nữ: Tổ chức vận động 06 loại quỹ: góp vốn xoay vòng, tiết kiệm mùa xuân, tiết kiệm thi đua ái quốc, heo đất, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, mái ấm tình thương.

Qua giám sát thực tế cho thấy, mặc dù tên gọi khác nhau nhưng thực chất đây là hình thức góp vốn để giúp nhau phát triển kinh tế, được tổ chức

thực hiện ở các chi hội theo Hướng dẫn số 01/HD-BTV ngày 11/3/2013 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh về triển khai hoạt động vận động, quản lý nguồn tiết kiệm tại chi hội nhiệm kỳ 2012 - 2017. Mục đích để giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế thông qua các hình thức cho mượn có tính lãi hoặc không tính lãi.

Các dẫn chứng và phân tích dưới đây sẽ cho thấy rõ tham gia giám sát trong hoạt động kinh tế ở các địa phương.

Biểu đồ 1: Giám sát trong hoạt động kinh tế, đầu tư cộng đồng (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn (đơn vị %)



(Nguồn: Kết quả khảo sát tại huyện Châu Thành năm 2018)

Khi được hỏi từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức giám sát trong hoạt động kinh tế, đầu tư cộng đồng không, thì có 90,1% trả lời có, cho thấy công tác giám sát các hoạt động kinh tế, đầu tư cộng đồng được Mặt trận Tổ quốc cấp xã quan tâm thực hiện trong thời gian qua, đây cũng là công việc được nhiều người quan tâm thực hiện

gắn liền với cuộc sống hằng ngày của người dân. Có thể nói, hoạt động giám sát lĩnh vực kinh tế, cơ sở hạ tầng đã được các địa phương trong huyện thực hiện đầy đủ. Vậy kết quả hoạt động này như thế nào? Dưới đây chúng tôi minh họa một số kết quả phỏng vấn sâu về tham gia giám sát trong hoạt động kinh tế và cơ sở hạ tầng ở một vài xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành

Hộp 1: Ý kiến của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại địa phương về giám sát hoạt động kinh tế, cơ sở hạ tầng

Trong thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm nhiều đến các hoạt động giám sát về kinh tế, cơ sở hạ tầng khá thường xuyên, đã giúp cho các hoạt động kinh tế ở cơ sở được minh bạch hơn, hạn chế tình trạng mua gian, bán lận, chặt chém...; cơ sở hạ tầng được đầu tư ngày một nhiều, trong đó có một phần đóng góp rất lớn của người dân, nhiều hộ gia đình gương mẫu trong việc tự nguyện hiến đất, cây trái, hoa màu hoặc kinh phí để xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới rất hiệu quả. Đạt những thành quả trên là do chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có sự chủ động trong công tác phối hợp, luôn lắng nghe ý kiến của người dân và đáp ứng những lợi ích chính đáng của người dân nhưng phải trên cơ sở hài hòa lợi ích của Nhà nước với người dân. Bên cạnh đó, vẫn còn một vài nơi thực hiện còn chậm, người dân còn phản ánh làm ảnh hưởng phần nào đến công tác tuyên truyền, vận động, trong đó có vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với chính quyền trong hoạt động kinh tế, cơ sở hạ tầng.

(Nam, 40 tuổi, Trưởng Ban pháp luật MTTQ tỉnh)

Nhìn chung, kết quả phỏng vấn sâu cho thấy hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở trên địa bàn huyện Châu Thành được thực

hiện tương đối tốt, thành phần đảm bảo, nội dung giám sát các loại quỹ nhân dân đóng góp, giám sát quy trình áp giá, bồi thường, giải tỏa, tái định cư. Công tác triển khai làm đúng với quy định của Tỉnh và Trung ương. Các xã trên địa bàn huyện tổ chức triển khai đồng đều, bởi vì theo chỉ tiêu thi đua hàng năm thì Mặt trận Tổ quốc cấp xã phải chọn ít nhất hai nội dung để giám sát, trong đó giám sát hoạt động kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng được các xã quan tâm thực hiện vì nó gắn liền với cuộc sống thiết thực với người dân. Các xã tổ chức giám sát tốt, tiêu biểu như xã Vĩnh Kim, xã Thân Cửu Nghĩa, thị trấn Tân Hiệp. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy có một số địa phương còn chưa triển khai tốt hoạt động giám sát lĩnh vực kinh tế, cơ sở hạ tầng.

2.1.2. Giám sát trong lĩnh vực giáo dục

Giáo dục là một lĩnh vực được Đảng bộ và Ủy ban Nhân dân huyện Châu Thành rất quan tâm nhằm mục tiêu phát triển giáo dục, cải thiện cơ hội tiếp cận giáo dục cho các nhóm xã hội, đặc biệt là nhóm xã hội yếu thế, con em gia đình nghèo, chính sách ở địa phương. Chính vì vậy, trong những năm qua huyện đã triển khai nhiều chính sách về giáo dục, vận động các doanh nghiệp, cộng đồng xây dựng quỹ về phát triển giáo dục. Trong thời gian qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành thống nhất với các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng Kế hoạch giám sát việc quản lý nhà nước về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo của 04 xã trên địa bàn huyện.

Biện pháp giám sát: Tiếp cận hộ Nhân dân để ghi nhận ý kiến, phản ánh của người dân. Làm việc với Ủy ban nhân dân xã và các ngành có liên quan nghe báo cáo, giải trình những ghi nhận giám sát ở khu dân cư và dư luận trong Nhân dân. Xem đối chiếu hồ sơ lưu trữ, tổ chức thực hiện các chủ trương, pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thực

hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo. Đánh giá một số mặt đạt được, chỉ ra một số hạn chế, tồn tại cần giải quyết trong thời gian tới và thống nhất với địa phương những nội dung kiến nghị.

Tổng hợp kết quả hoạt động giám sát lĩnh vực giáo dục do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành cung cấp cho thấy như sau:

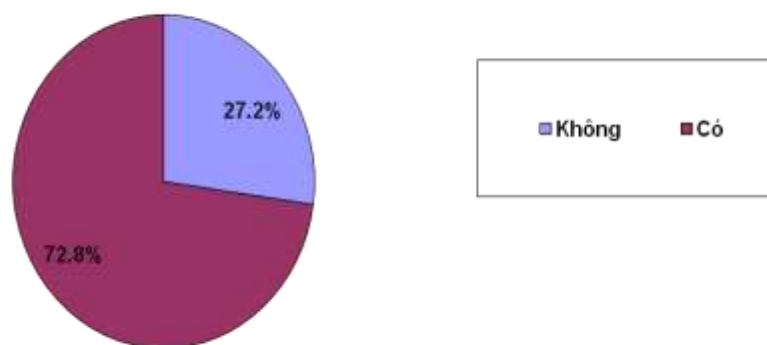
Địa bàn giám sát: gồm ấp Tân Lược 2, ấp Tân Phú 2 xã Tân Lý Đông; ấp Thân Bình, ấp Thân Đức xã Thân Cửu Nghĩa; ấp Bình Trung, ấp Bình Thới xã Bình Trung; ấp Mới, ấp Khu Phố xã Long Định.

Qua giám sát 04 xã Tân Lý Đông, Thân Cửu Nghĩa, Long Định và Bình Trung, Ủy ban nhân dân xã đều xác định được nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo. Việc triển khai và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, có hướng dẫn được triển khai kịp thời đã tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo được thụ hưởng của 04 xã đều thực hiện tốt.

Việc miễn, giảm học phí thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP. Qua giám sát, nhìn chung 04 xã được giám sát đã thực hiện tốt theo từng đối tượng ngay từ đầu năm học. Việc hỗ trợ học phí học tập cho học sinh thuộc diện hộ nghèo của xã Tân Lý Đông, Thân Cửu Nghĩa, Long Định và Bình Trung trong các năm qua được cấp phát đầy đủ.

Các dẫn chứng và phân tích dưới đây sẽ cho thấy rõ tham gia giám sát hoạt động giáo dục ở các địa phương.

Biểu đồ 2 : Giám sát trong lĩnh vực giáo dục (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban MTTQVN xã, thị trấn (đơn vị%)



(Nguồn: Kết quả khảo sát tại huyện Châu Thành năm 2018)

Khi được hỏi từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức giám sát trong lĩnh vực giáo dục không, thì có 72,8% trả lời có, cho thấy công tác giám sát trong lĩnh vực giáo dục trong thời gian qua được Mặt trận Tổ quốc cấp xã quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, có tỷ lệ đáng kể cho biết không, đây cũng là công việc tương đối khó, đòi hỏi phải có chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu để tiến hành giám sát.

Dưới đây chúng tôi minh họa một số kết quả phỏng vấn sâu về tham gia giám sát trong hoạt động giáo dục ở một vài xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành

Hộp 2: Ý kiến của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở về hoạt động giám sát hoạt động giáo dục

Chúng tôi đã tổ chức giám sát hoạt động giáo dục trong việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo năm học 2017-

2018 tại một số trường mẫu giáo và trường phổ thông công lập thuộc các xã, thị trấn trên địa huyện.

Thành phần đoàn giám sát: Cán bộ lãnh đạo trong Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành và lãnh đạo 5 đoàn thể chính trị - xã hội.

Nhìn chung, theo đánh giá của Đoàn giám sát tại các trường đều thực hiện khá tốt chế độ chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo theo các quy định cụ thể như sau:

- Tất cả trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo đều được nhà trường thực hiện đúng chính sách miễn học phí theo quy định tại khoản 4 điều 7 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí học tập từ năm 2015 - 2016.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo đều được giảm 50% học phí theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 8 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP.

(Nam, 53 tuổi, Phó Chủ tịch MTTQ huyện Châu Thành)

Nhìn chung, kết quả phỏng vấn sâu cho thấy hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp cơ sở trên địa bàn huyện Châu Thành về chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo thực hiện tốt, thành phần đúng như hướng dẫn, nội dung giám sát đảm bảo; có triển khai làm đúng với quy định của Tỉnh và Trung ương hướng dẫn.

Tuy nhiên qua giám sát thực tế có những bất cập khó khăn cho các hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH các em học sinh phải lập lại bộ hồ

sơ và nộp cho trường theo từng học kỳ, nhưng việc cấp sổ hộ nghèo hàng năm ở một số nơi chậm trễ đến tháng 2 hoặc tháng 3 thì hộ nghèo mới nhận được sổ công nhận, do đó sẽ không kịp thời gian cho việc lập hồ sơ miễn, giảm học phí cho học kỳ 2 của năm học.

Tại một số xã như xã Tân Hương, xã Tam Hiệp có trường hợp hộ gia đình từ nơi khác đến địa phương làm ăn sinh sống, làm việc trong khu công nghiệp có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn nhưng không có hộ khẩu thường trú tại địa phương nên không được xét cấp sổ hộ nghèo, chính vì thế các em học sinh này không được hưởng chế độ miễn, giảm học phí, có trường hợp gia đình khó khăn không có tiền đóng học phí và các khoản phụ thu khác.

2.1.3. Giám sát trong lĩnh vực môi trường

Các báo cáo tổng kết của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành cho thấy hoạt động giám sát về lĩnh vực môi trường tập trung vào giám sát việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện. Qua đó, đề xuất các chủ trương, giải pháp điều chỉnh, bổ sung phù hợp cho việc triển khai thực hiện thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tại khu dân cư trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban nhân dân các xã đều xác định được nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường là nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Vì vậy, việc triển khai và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp trong việc bảo vệ môi trường được quan tâm xây dựng kế hoạch thực hiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi pháp luật về quản lý môi trường.

Các thủ tục hành chính có liên quan đến công tác quản lý môi trường được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân, đã tạo thuận lợi cho

người dân được tiếp cận các thông tin về lĩnh vực môi trường khá đầy đủ; việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại về môi trường được chính quyền quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Đa số các xã đều có nội dung phát động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường gắn với phong trào của đoàn thể; quan tâm và tích cực tổ chức trồng cây xanh dọc các tuyến đường, khai thông cống rãnh; xử lý rác thải ở khu dân cư và hộ gia đình. Nhiều nơi có bảng quy định, khẩu hiệu kêu gọi nhân dân tham gia bảo vệ môi trường.

Ủy ban nhân dân xã cùng các ngành thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, tổ chức kiểm tra, xử lý hành vi vứt rác bừa bãi nơi công cộng, xả rác xuống kênh, rạch.

Thông qua công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cũng được xã quan tâm đã góp phần làm giảm tình trạng ô nhiễm môi trường, giảm việc xả rác tùy tiện; các trường hợp bức xúc của Nhân dân về ô nhiễm môi trường được giải quyết, các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực rác thải giảm đáng kể.

Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo các ngành chuyên môn phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện công tác vận động, tuyên truyền và tổ chức triển khai, thi hành Luật Bảo vệ môi trường 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, ban, ngành nhằm đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tạo sự đồng thuận tham gia đóng góp hưởng ứng tích cực của người dân.

Công tác phát động, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường góp phần giúp cho đoàn viên, hội viên, Nhân dân hiểu rõ các quy định về giữ gìn môi trường, qua đó nâng cao ý thức tham gia thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

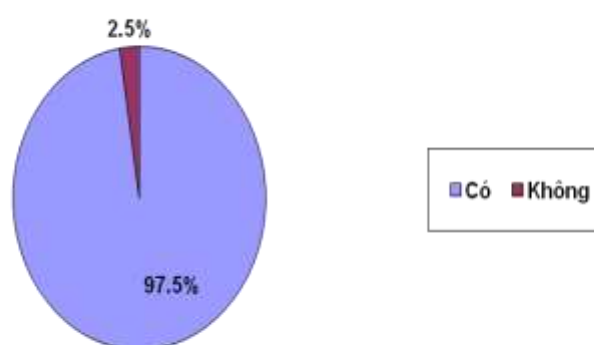
Các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực phối hợp với chính quyền xây dựng các chương trình, kế hoạch hàng năm để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú đã thu hút được nhiều đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng như: xây dựng lực lượng nòng cốt vận động Nhân dân tham gia thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Nhận thức về ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường của người dân có chuyển biến tích cực trong một bộ phận Nhân dân đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Nhân dân đồng tình và tham gia hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng ấp, khu phố văn hóa xanh - sạch - đẹp, từ đó đã hạn chế đáng kể tình trạng xả rác bừa bãi trên đường phố, sông ngòi, kênh rạch, nơi công cộng... Mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường đã từng bước được giải quyết và đẩy lùi; tình trạng nước tù đọng, rác thải đã được khắc phục. Công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt được xã hội hóa và thực hiện tốt.

Các mô hình có hiệu quả góp phần bảo vệ môi trường cộng đồng dân cư như: Hội Liên hiệp Phụ nữ có các mô hình “5 không 3 sạch”; “nhà hoa, đường hoa”; “tuyên đường văn hóa” và “đoạn đường không rác”; hồ rác gia đình. Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên có mô hình “Tuyên đường tự

quản”; mô hình “Tuyến đường sáng - xanh - sạch”. Các thông tin dưới đây sẽ minh họa rõ hơn về thực tế này ở Châu Thành.

Biểu đồ 3: Giám sát trong lĩnh vực môi trường (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn (đơn vị%)



(Nguồn: Kết quả khảo sát tại huyện Châu Thành năm 2018)

Khi được hỏi từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức giám sát trong lĩnh vực môi trường không, thì có 97,5% trả lời có, cho thấy công tác giám sát trong lĩnh vực môi trường thời gian qua được Mặt trận Tổ quốc cấp xã quan tâm thực hiện, đây cũng là công việc gắn liền với cuộc sống hằng ngày của người dân, là vấn đề đang được cả nước quan tâm hiện nay, nhất là môi trường nước, không khí, mùi hôi, rác thải...

Dưới đây chúng tôi minh họa một số kết quả phỏng vấn sâu về tham gia giám sát trong hoạt động môi trường ở một vài xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành.

Hộp 3: Ý kiến của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở về giám sát hoạt động môi trường

Môi trường là vấn đề được toàn xã quan tâm đặc biệt, nó có tác động lớn đến môi trường sống của con người, do đó trong thời gian qua các cấp chính quyền cơ sở đã chủ động, tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia công tác bảo vệ môi trường. Đặc biệt, thời gian gần đây, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tổ chức các hoạt động giám sát để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, được đông đảo người dân quan tâm, ủng hộ và hưởng ứng rất nhiệt tình, nhất là trong việc thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường như: 5 không 3 sạch; tuyến đường xanh, sạch, đẹp; tuyến đường cây xanh; mỗi hố rác một cây xanh; xây dựng hầm bioga trong chăn nuôi; đệm lót sinh học... đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế nhất định, trong đó vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa tích cực, chủ động và coi trọng các hoạt động bảo vệ môi trường ở địa bàn cơ sở, tình trạng ô nhiễm nguồn nước trong chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, nuôi trồng thủy, hải sản, rác thải sinh hoạt còn diễn ra khá phổ biến. Trong đó có một phần không nhỏ là do ý thức của người dân tham gia trong các hoạt động bảo vệ môi trường chưa tốt.

(Nam, 56 tuổi, Phó Chủ tịch MTTQ huyện Châu Thành)

Công tác bảo vệ môi trường đã tạo sự phối hợp sâu rộng giữa công tác tuyên truyền, vận động, giám sát của Mặt trận và công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường Bên cạnh kinh phí xây dựng mô hình điểm do Mặt trận

Tổ quốc cấp trên hỗ trợ, UBND đã quan tâm, hỗ trợ kinh phí để Ban Công tác Mặt trận khu dân cư triển khai nhiệm vụ. Nhiều khu dân cư đã có nguồn kinh phí, tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường tại khu dân cư, vận động xây hố chứa rác, mua sắm trang thiết bị thu gom rác thải, tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường... Ngoài ra, Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư đã vận động nhân dân ủng hộ nhiều tiền, ngày công để cùng địa phương xây dựng các công trình công cộng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho người dân ở khu dân cư. Hiệu quả của các mô hình khu dân cư bảo vệ môi trường đã góp phần tích cực để các địa phương hoàn thành tiêu chí về bảo vệ môi trường trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, hiện nay ở nhiều nơi kinh phí còn rất khó khăn, ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường chưa cao, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế.

(Nam, 55 tuổi, Chủ tịch MTTQ xã Tân Hội Đông)

Nhìn chung, kết quả phỏng vấn sâu cho thấy hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở trên địa bàn huyện Châu Thành thực hiện kết quả đạt được còn thấp, còn nhiều địa phương vi phạm luật bảo vệ môi trường, công tác kiểm tra xử lý chưa nghiêm, các kết luận của đoàn giám sát chưa được triển khai thực hiện, thiếu kinh phí, ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường chưa cao.

2.1.4. Giám sát trong lĩnh vực văn hóa

Theo các báo cáo tổng kết của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, các địa phương trong huyện đang có nhiều thay đổi không chỉ trên lĩnh vực kinh tế, giáo dục, mà lĩnh vực văn hóa cũng đang có sự thay đổi rất mạnh mẽ. Cụ thể, theo chỉ đạo của Huyện ủy và Hội đồng nhân dân, trong

thời gian qua nhiều hoạt động văn hóa truyền thống được phục hồi, bên cạnh đó triển khai thực hiện các nếp sống văn hóa mới tại cơ sở.

Về giám sát trong lĩnh vực văn hóa, trong thời gian qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành đã tổ chức giám sát việc thực hiện quy ước ấp tại 05 xã trên địa bàn huyện. Đoàn giám sát phân công các thành viên đi thực tế tại một số hộ dân ở địa bàn khu dân cư để nắm tình hình thực hiện quy ước, nghiên cứu báo cáo của Ủy ban nhân xã về việc thực hiện quy ước ấp từ bước lấy ý kiến Nhân dân đến phê duyệt và đưa vào tổ chức thực hiện.

Các bản quy ước ấp được ban hành theo đúng quy trình, trình tự, thủ tục từ bước soạn thảo đến việc lấy ý kiến nhân dân và được phê duyệt; bố cục rõ ràng, mạch lạc, thể hiện phong tục, tập quán của địa phương.

Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân sửa đổi, bổ sung quy ước hàng năm gặp nhiều khó khăn như tổ chức họp người dân ở khu dân cư dự còn hạn chế, ít tham gia ý kiến đóng góp, một số nơi chưa có trụ sở ấp, khu phố nên việc niêm yết, công khai quy ước không được thường xuyên.

Đa số người dân không nắm nội dung thực hiện trong quy ước, do không tham gia dự họp thường xuyên ở địa bàn khu dân cư.

Quy ước ấp, khu phố đã được phê duyệt và tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trên địa bàn khu dân cư.

Việc triển khai, thực hiện quy ước luôn được Ban Công tác Mặt trận các ấp quan tâm theo dõi. Hàng năm, các quy ước được nhắc lại trong các buổi họp dân, nhất là các buổi họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”, Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc 18/11. Qua thực tiễn cho thấy, người dân có ý thức chấp hành, thực hiện nghiêm túc, tự nguyện các nội dung trong quy ước.

Hầu hết, các quy ước ở các khu dân cư trên địa bàn huyện đều thể hiện được các nội dung về thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Việc xây dựng và thực hiện quy ước ở các khu dân cư có sự gắn kết với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây nông thôn mới, đô thị văn minh”. Nhờ hiệu quả của việc điều chỉnh nội dung quy ước đã làm thay đổi áp văn minh tiến bộ, gia đình văn hóa điển hình tiêu biểu có đời sống kinh tế ổn định, đời sống tinh thần lành mạnh, gia đình ấm no, hòa thuận, hạnh phúc,... góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ”.

Qua đi thực tế tại 05 xã: Tân Hội Đông, Tam Hiệp, Long Hưng, Kim Sơn, Bàn Long với khoản 90 hộ dân, tất cả các hộ dân đều biết đến quy ước nhưng không nhớ hết nội dung của quy ước, quy ước đặt ra nhưng vẫn còn nhiều hộ vi phạm như tình hình hát Karaoke gây tiếng ồn; việc chăn nuôi gây mùi hôi; tệ nạn đá gà ăn tiền, cá độ đá banh, sử dụng ma túy, cho vay nặng lãi,... Đặc biệt, khi hộ dân vi phạm quy ước áp không có hình thức xử phạt theo những điều, khoản mà quy ước đã đề ra; tỷ lệ người dân tham dự các cuộc họp thường rất ít, đại diện hộ gia đình đi họp về ít triển khai lại cho các thành viên trong gia đình.

Khi đi thực tế giám sát, hầu hết người dân rất quan tâm đến quy ước và đề nghị quy ước của áp nên thường xuyên triển khai và sao chụp gửi đến từng hộ dân để tạo điều kiện thuận lợi cho hộ dân thực hiện quy ước được tốt hơn.

Qua giám sát thực tế, hầu hết nhân dân rất đồng tình việc tổ chức triển khai và thực hiện quy ước, nhưng cũng đề nghị việc hướng dẫn xây dựng quy ước cần được ngắn gọn để nhân dân dễ nhớ và thực hiện.

Các thông tin dưới đây sẽ cho thấy thực tế giám sát lĩnh vực văn hóa ở Châu Thành.

Khi được hỏi từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức giám sát trong lĩnh vực văn hóa không, thì có 70,4% trả lời có, cho thấy công tác giám sát trong lĩnh vực văn hóa trong thời gian qua được Mặt trận Tổ quốc cấp xã quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, trong thời gian qua chủ yếu giám sát trong các hoạt động xét gia đình văn hóa, bình xét khu dân cư văn hóa, công nhận cơ sở thờ tự văn hóa, xã văn hóa, việc thực hiện quy ước ấp, khu phố; chưa tổ chức giám sát các hoạt động văn hóa...

Ngoài ra, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cấp xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giám sát phù hợp từng cấp, chủ động phối hợp với các ngành, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức giám sát các nội dung như: việc quản lý đất công; việc thực hiện một cửa trong lĩnh vực đất đai; việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc chi trả tiền thờ cúng cho thân nhân gia đình liệt sĩ; việc hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo; bình xét hộ nghèo, cận nghèo và hộ thoát nghèo; pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn; các công trình giao thông nông thôn; việc tuyển chọn thanh niên nhập ngũ và tuyển dân quân; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người nghiện ma túy tại cộng đồng,....

Bên cạnh đó, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện còn tiếp tục củng cố, tăng cường hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng trong việc tổ chức giám sát việc thực hiện pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân ở khu dân cư; tham gia giải quyết quyết đơn, thư khiếu nại tố cáo ở xã, thị trấn; thực hiện quy chế giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư.

Dưới đây chúng tôi minh họa một số kết quả phỏng vấn sâu về tham gia giám sát trong hoạt động văn hóa ở một vài xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành.

Hộp 4: Ý kiến của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở về giám sát hoạt động văn hóa

Xây dựng hoạt động văn hoá cơ sở là xây dựng văn hoá ngay từ trong gia đình và trong cộng đồng dân cư, diễn ra sinh hoạt văn hoá thường nhật của quần chúng nhân dân, đặc biệt là việc thực hiện quy ước đều gắn với thực hiện các nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang, việc cưới... có nhiều chuyển biến tích cực. Chính quyền địa phương đã có sự quan tâm, có chính sách hỗ trợ cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách.... Qua đó, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển văn hoá, từng bước xây dựng nếp sống văn minh và môi trường văn hoá tinh thần lành mạnh; góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hoá dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân ở khu dân cư.

(Nam 57 tuổi, Chủ tịch MTTQ Thị Trấn Tân Hiệp)

Qua việc tổ chức giám sát việc thực hiện Quy ước ấp, bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn những tồn tại, hạn chế như:

- Thứ nhất: Nội dung quy ước dài, không xác thực tế tại địa phương, đa số nội dung quy ước giống nhau giữa các ấp.

- Thứ hai: Việc mời họp dân để chỉnh sửa, bổ sung quy ước chưa chú trọng đến những người có kinh nghiệm và uy tín tại cộng đồng dân cư.

- Thứ ba: Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quy ước còn nhiều hạn chế và thiếu sự lãnh đạo thường xuyên của chính quyền cơ sở.

(Nam, 58 tuổi, Chủ tịch MTTQ xã Long Hưng)

Nhìn chung, đối với công tác giám sát nhất là giám sát trên lĩnh vực hoạt động văn hóa đa số các xã, thị trấn đã triển khai đầy đủ các văn bản Trung ương đến tận xã và Ban công tác Mặt trận, nhưng việc triển khai chỉ thể hiện về mặt lý thuyết và từ việc chuyển lý thuyết sang công việc cụ thể có sự không đồng đều nhau ở các xã như: nhiều xã tổ chức giám sát với nội dung chung chung, đối tượng không rõ, nội dung rất rộng nên kết quả giám sát không phản ánh thực chất của sự việc; nhiều xã chọn nội dung giám sát đơn giản dễ thực hiện, kết quả mang lại không có giá trị lớn trong việc đóng góp xây dựng đảng, xây dựng chính quyền tại địa phương đó; nhiều xã chọn nội dung phù hợp theo những kiến nghị, những bức xúc của đa số người dân nhưng khi tổ chức thực hiện do trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ thực hiện công tác giám sát còn hạn chế nên kết quả chưa phản ánh chính xác sự việc; có những xã do ngại va chạm nên khi thực hiện công tác giám sát chỉ thực hiện cho có, kết quả cũng chưa cao

Vì vậy, đối với lĩnh vực này cần có sự kết hợp hài hòa giữa cơ chế giám sát hợp lý, yếu tố con người phải sử dụng đúng người đúng việc vào từng nội dung giám sát, có như vậy mới đưa việc giám sát đạt kết quả cao.

2.1.5. Hạn chế được phát hiện trong quá trình giám sát các lĩnh vực

Việc thu các loại quỹ

Việc lập và đặt tên Quỹ rất đơn giản, thường xuất phát từ nội dung hỗ trợ, chưa căn cứ vào quy định của Chính phủ: Theo Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động quỹ xã

hội, quỹ từ thiện nêu: “*Quỹ*” là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện dành một khoản tài sản nhất định để thành lập hoặc thành lập thông qua hợp đồng, hiến tặng, di chúc; có mục đích tổ chức, hoạt động theo quy định tại Điều 2 Nghị định này, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập, công nhận điều lệ; “*Quỹ xã hội*” là quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích chính nhằm hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học và các mục đích phát triển cộng đồng, không vì mục đích lợi nhuận; “*Quỹ từ thiện*” là quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích chính nhằm hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn cần sự trợ giúp của xã hội, không vì mục đích lợi nhuận. Nhưng do địa phương chưa hiểu rõ quy định nên lập nhiều loại quỹ như trên.

Quản lý nhà nước về tổ chức vận động, quản lý, sử dụng quỹ của Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ quan tâm các quỹ do Ủy ban nhân dân xã trực tiếp vận động, thiếu sự phối hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các quỹ do các tổ chức chính trị - xã hội hoặc các hội trực tiếp vận động.

Chưa cập nhật đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, Bộ, Ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, hội cấp trên, dẫn đến việc thực hiện chưa đúng và khi có người dân thắc mắc lại không giải thích được để người dân hiểu.

Một số xã chưa thực hiện tốt việc lập Ban vận động, Ban quản lý quỹ; đối với các Hội thì chưa thành lập Ban điều hành, bộ phận quản lý quỹ hoặc chưa xây dựng nghị quyết, quy định, quy chế, biên bản thực hiện vận động, quản lý, sử dụng từng loại quỹ theo đúng quy định.

Đa số các xã chưa thực hiện tốt việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân được quy định tại mục 2, Phần II, của Thông tư số 19/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

Sổ sách theo dõi; phiếu thu, chi thực hiện chưa đảm bảo theo đúng quy định, chưa ghi đầy đủ nội dung, hoặc ghi sai nội dung trên phiếu thu, còn trình trạng bôi xóa, thiếu chữ ký, chưa đóng dấu.

Công tác tuyên truyền, vận động chưa tốt, vẫn còn ý kiến thắc mắc của người dân nhưng người vận động không đủ khả năng giải thích để người dân hiểu, làm ảnh hưởng đến kết quả vận động.

Một số xã cấp ủy, chính quyền thiếu sự quan tâm, giúp đỡ đối với đoàn thể, nhất là khâu quản lý căn cứ nghiệp vụ kế toán, lập sổ sách theo dõi, chứng từ thu chi phải đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

Cán bộ cơ sở phụ trách quỹ thường xuyên biến động, thiếu ổn định gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành quỹ, nhất là trong việc bàn giao sổ sách, cập nhật văn bản liên quan đến việc vận động, quản lý và sử dụng quỹ gặp khó khăn.

Có nhiều chủ thể trực tiếp vận động quỹ, nhưng chưa có sự hướng dẫn thống nhất của cơ quan, tổ chức cấp trên nên một chủ thể lại thành lập, vận động nhiều loại quỹ ảnh hưởng đến kết quả vận động của một số loại quỹ.

Một số loại quỹ xác định đối tượng vận động là đoàn viên, hội viên nhưng nếu thực hiện đúng thì không đạt chỉ tiêu, do đó phải vận động mạnh thường quân, nhà hảo tâm, doanh nghiệp... dẫn đến tình trạng một đơn vị phải đóng góp nhiều loại quỹ gây phiền hà cho người dân.

Công tác kiểm tra, hướng dẫn của một số đoàn thể cấp trên có tổ chức vận động quần chúng chưa được thường xuyên và chưa sát với cơ sở, chỉ chú trọng việc giao chỉ tiêu thi đua, chưa quan tâm đến khâu tổ chức vận động, quản lý, sử dụng theo quy định.

Việc bảo vệ môi trường

Việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội còn mang tính phong trào, chưa sâu, rộng; vai trò nòng cốt, gương mẫu, hưởng ứng các hoạt động bảo vệ môi trường của đoàn viên, hội viên chưa đủ sức lan tỏa thành trách nhiệm của cộng đồng, tham gia bảo vệ môi trường. Một bộ phận người dân còn thờ ơ, không nhận thấy vai trò, trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường.

Việc phát động nhân dân tham gia thu gom rác thải sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi ở cộng đồng chưa đồng bộ với việc tổ chức thu gom, xử lý rác của nhà nước dẫn đến tình trạng một số hộ dân vứt hoặc xử lý rác tùy tiện.

Cấp ủy, chính quyền ở các xã được giám sát chưa chú trọng, quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong công tác chỉ đạo, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế, thể hiện trong công tác xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chưa kịp thời, chưa dự toán các nguồn kinh phí phục vụ công tác bảo vệ môi trường nên gặp khó khăn trong triển khai thực hiện.

Công tác phối hợp giữa các ngành Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp, đô thị, y tế, Công an chưa được đồng bộ, thiếu nhịp nhàng dẫn đến việc phối hợp trong triển khai nhiệm vụ, tổ chức thực hiện các hoạt động thanh tra, xử lý vi phạm, nhất là công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân chưa được kịp thời.

Phần lớn cán bộ quản lý môi trường ở xã thiếu chuyên môn về lĩnh vực môi trường đô thị; nhận thức của cán bộ làm chuyên môn lĩnh vực môi trường còn hạn chế, nên việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tổ chức việc thu gom và xử lý rác thải hiệu quả chưa cao.

Một số xã chưa có giải pháp xử lý các trường hợp người dân để đất chưa sử dụng tạo thành nơi tập kết các bãi rác tự phát, gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường và mất vẻ mỹ quan khu vực.

Tình trạng quá tải tại các điểm tập trung rác của xã làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sức khỏe của người dân xung quanh; thiếu nhân công, phương tiện thu gom rác, nên tình trạng thu gom chưa triệt để hoặc có khi đến 4 - 5 ngày mới thu gom rác thải sinh hoạt một lần.

Kinh phí chi cho hoạt động sự nghiệp môi trường cấp xã còn hạn chế, chủ yếu phục vụ cho công tác quản lý nhà nước như chi lương hợp đồng thu gom rác sinh hoạt tại các khu phố chợ, thực hiện các hoạt động tuyên truyền, các hoạt động theo chủ đề thuộc lĩnh vực môi trường nên không đủ kinh phí thực hiện các công trình vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt.

Trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ môi trường chưa cao, nhất là đối với các khu vực công cộng. Nhiều quy chế, quy ước, nội quy... bảo vệ môi trường, cảnh quan nơi công cộng thiếu hiệu lực.

Bãi rác tự phát ven trục lộ giao thông xuất hiện ngày càng nhiều; tình trạng người dân thiếu ý thức vứt rác bừa bãi, nhất là xuống kênh, rạch nhưng chính quyền địa phương còn thờ ơ, chưa có giải pháp để giáo dục, nhắc nhở và xử phạt nghiêm khắc.

Một số hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh ở hai bên tuyến đường, nơi công cộng... còn vứt rác vào miệng hố ga, đổ rác vương vãi ngoài đường

phổ. Khi mưa xuống, lượng rác thải tràn cuốn ra sông hoặc bịt kín hệ thống đường ống gây tắc nghẽn, cản trở dòng chảy làm ngập đường, ảnh hưởng giao thông đi lại, và còn gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe của người dân.

Việc kiểm tra chưa thường xuyên, thậm chí nhân dân phản ánh nhưng cũng chậm kiểm tra. Việc xử lý chưa cương quyết, còn nhẹ so với vi phạm, chưa tạo tính răn đe.

Việc thực hiện quy ước

Nội dung quy ước dài, không xác thực tế tại địa phương, đa số nội dung quy ước giống nhau giữa các ấp trong cùng một xã.

Việc mời họp dân để chỉnh sửa, bổ sung quy ước chưa chú trọng đến những người có kinh nghiệm và uy tín tại cộng đồng dân cư.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quy ước còn nhiều hạn chế và thiếu sự lãnh đạo thường xuyên của chính quyền cơ sở.

Hầu hết, ấp chưa tổ chức thực hiện tốt quy ước đã được phê duyệt, còn nhiều hộ dân không biết quy ước của ấp mình.

Một số nơi chưa có trụ sở ấp nên việc niêm yết, công khai quy ước còn hạn chế.

2.2. Phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành

2.2.1. Quy định về phản biện

Theo quy định của Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN, định kỳ quý IV hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phản biện xã hội của năm sau. Kế hoạch phản biện xã hội phải xác định nội dung, hình thức, thời gian, chủ thể tiến hành, đối tượng được phản biện xã

hội. Trước khi xây dựng kế hoạch, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có công văn gửi các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên khác đề nghị gửi đề xuất của tổ chức mình về những văn bản, nội dung cần phản biện xã hội của năm sau và dự kiến cơ quan chủ trì và tổ chức phản biện xã hội. Dự thảo kế hoạch phản biện xã hội hàng năm được gửi đến các tổ chức thành viên của Mặt trận để tham gia ý kiến. Sau khi hoàn thiện dự thảo kế hoạch phản biện xã hội năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp chủ trì phản biện có văn bản gửi đến cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 3, Điều 3 của Nghị quyết liên tịch số 403 để thống nhất về dự kiến kế hoạch phản biện xã hội.

Các báo cáo tổng kết hàng năm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành cũng cho thấy hoạt động phản biện được thực hiện theo quy định Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã hàng năm trao đổi, thống nhất với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp để xây dựng kế hoạch phản biện.

Kế hoạch phản biện có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế, khi có vấn đề phát sinh đột xuất hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo và trên cơ sở trao đổi, thống nhất với các bên.

Kế hoạch phản biện xã hội được gửi cho các cơ quan, tổ chức tham gia phản biện xã hội và các cơ quan, tổ chức được phản biện xã hội.

Trên cơ sở kế hoạch phản biện xã hội hàng năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc các tổ chức thành viên được đề nghị chủ trì phản biện xã hội xây dựng kế hoạch phản biện cụ thể cho từng dự thảo văn bản.

Căn cứ yêu cầu, tình hình thực tế, điều kiện bảo đảm, tính chất, mức độ quan trọng của nội dung dự thảo cần phản biện xã hội, Ban Thường trực

MTTQVN hoặc lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện xã hội lựa chọn một trong các hình thức phản biện xã hội phù hợp.

Trong trường hợp xét thấy nội dung cần phản biện xã hội chưa rõ, có nhiều ý kiến khác nhau hoặc nội dung cần phản biện có liên quan, tác động đến nhiều đối tượng trong xã hội cần thiết thu thập thông tin để có cơ sở, thì Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương hoặc các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức khảo sát thực tế trước khi tiến hành phản biện xã hội.

Việc tổ chức phản biện xã hội được thực hiện theo quy trình riêng đối với từng hình thức. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên tham gia phản biện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương hoặc tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp xây dựng văn bản phản biện xã hội.

Dưới đây chúng tôi minh họa một số kết quả phỏng vấn sâu về quy định về phản biện ở một vài xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành.

Hộp 5: Ý kiến của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở về quy định phản biện xã hội

Công tác phản biện xã hội được thực hiện theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tuy nhiên, văn bản hướng dẫn, quy định về công tác phản biện xã hội được Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành khá muộn. Đến ngày 21/7/2017, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mới ban hành Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTThướng dẫn quy trình giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Do vậy, trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2017, công tác phản biện xã hội chưa được thực hiện

đúng như mục đích, ý nghĩa, đặc biệt đối với cấp xã (xã, thị trấn). Việc ban hành văn bản hướng dẫn về công tác phản biện xã hội khá muộn đã ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, đặc biệt là cấp xã.

Hiện nay, gần như hầu hết các xã xem việc đóng góp (góp ý) các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là phản biện xã hội và chỉ dừng lại ở việc góp ý về câu, chữ, thể thức văn bản. Công tác phản biện xã hội là phản biện về các nội dung:

- Sự cần thiết, tính cấp thiết của dự thảo các văn bản;
- Sự phù hợp của dự thảo văn bản đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực tiễn của địa phương, đơn vị;
- Tính đúng đắn, khoa học, phù hợp thực tiễn đời sống và tính khả thi;
- Dự báo tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,...

Do vậy, để công tác phản biện xã hội được thực hiện đúng mục đích, ý nghĩa ở cấp xã là điều khó khăn, bởi cán bộ cấp xã đảm nhận mảng công việc khá nhiều ở cơ sở và đa số cán bộ cấp xã còn hạn chế năng lực.

(Nam 56 tuổi, Phó Chủ tịch MTTQ huyện Châu Thành)

Nhìn chung, công tác triển khai làm đúng với quy định của Tỉnh và Trung ương nhưng việc ban hành các văn bản hướng dẫn rất chậm. Hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện chủ yếu là góp ý văn bản, chưa tổ chức được hội nghị phản biện xã hội. Do cán bộ cấp xã, thị trấn phải triển khai nhiều phong trào, nhiều cuộc vận động, năng lực trình độ còn hạn chế, thiếu thông tin nên khó khăn trong tổ chức phản biện xã hội.

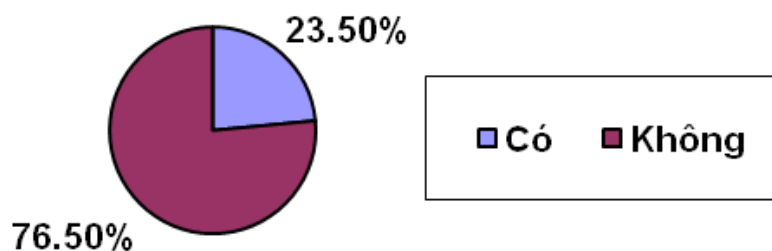
2.2.2. Kết quả phản biện xã hội

Công tác phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị thì từ khi triển khai đến nay Ủy ban Mặt Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành chưa tổ chức

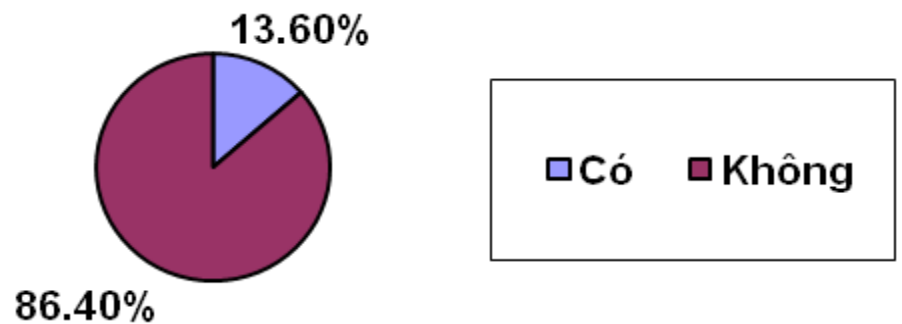
hội nghị phản biện nào liên quan đến lĩnh vực kinh tế, giáo dục, văn hóa, môi trường. Trong thời gian qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành có tổ chức góp ý trực tiếp vào các dự thảo văn bản được các ngành gửi đến. Trong 03 năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành góp ý trực tiếp được 67 văn bản các loại, trong đó có dự thảo liên quan đến lĩnh vực kinh tế, giáo dục, văn hóa, môi trường. Cụ thể như: Dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện, Đề án thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện để quy hoạch nông thôn mới, Kế hoạch phát triển kinh tế vùng, Kế hoạch làm đường giao thông nông thôn, chỉ tiêu xây nhà đại đoàn kết, tỷ lệ giảm nghèo hàng năm. Kết quả khảo sát dưới đây sẽ cho thấy việc thực hiện phản biện ở Châu Thành.

Biểu đồ 5 và 6: Phản biện trong hoạt động kinh tế, đầu tư cộng đồng, và giáo dục (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn (đơn vị%)

Biểu 5



Biểu 6

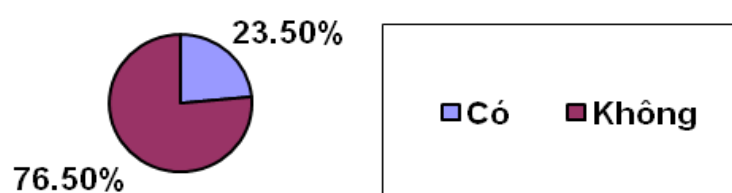


(Nguồn: Kết quả khảo sát tại huyện Châu Thành năm 2018)

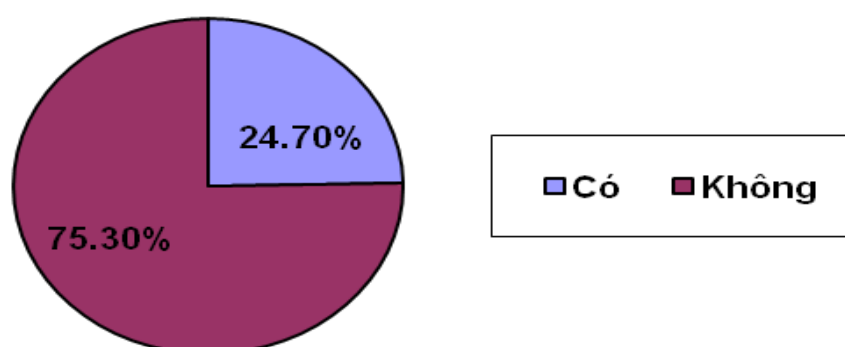
Có 76,5% cho rằng từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn không có tổ chức phản biện trong hoạt động kinh tế, đầu tư cộng đồng.

Có 86,4% cho rằng từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn không có tổ chức phản biện trong lĩnh vực giáo dục.

Biểu đồ 7 và 8: Phản biện trong lĩnh vực môi trường và văn hóa (từ năm 2015 đến nay) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn (đơn vị %)



Biểu đồ 8



(Nguồn: Kết quả khảo sát tại huyện Châu Thành năm 2018)

Có 76,5% cho rằng từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn không có tổ chức phản biện trong lĩnh vực môi trường.

Có 75,3% cho rằng từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn không có tổ chức phản biện trong lĩnh vực văn hóa.

Với kết quả khảo sát nêu trên cho thấy từ năm 2015 đến nay hầu hết Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn không có tổ chức phản biện xã hội trong lĩnh vực kinh tế, đầu tư cộng đồng, trong lĩnh vực giáo dục, trong lĩnh vực môi trường và trong lĩnh vực văn hóa. Các nội dung phản biện chủ yếu là góp ý vào các văn bản gửi lấy ý kiến, thông qua báo cáo phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Qua đó cho thấy công tác phản biện xã hội trong thời gian qua còn nhiều khó khăn, hạn chế, có thể nói còn lúng túng trong việc triển khai tổ chức thực hiện, nội dung vụ việc phản biện còn ít, còn hình thức, chưa chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để tổ chức phản biện. Tuy nhiên công tác phản biện cũng là một nội dung khó, nhiều va chạm đòi hỏi cán bộ thực hiện công tác phản biện xã hội phải có trình độ, am hiểu sâu lĩnh vực chuyên môn và tâm huyết với công việc thì công tác phản biện mới đạt kết quả. Bảng 1 dưới đây sẽ phản ánh rõ hơn về mức độ đánh giá công tác phản biện được thực hiện ở địa phương thời gian qua.

Bảng 1: giám sát, phản biện xã hội trên địa bàn huyện trong thời gian qua

STT	Mức độ đánh giá	Tỷ lệ %
1	Rất tốt	9,9
2	Tốt	61,7
3	Trung bình	25,9
4	Yếu kém	2,5
	N	81

(Nguồn: Kết quả khảo sát tại huyện Châu Thành năm 2018)

Dưới đây chúng tôi minh họa một số kết quả phỏng vấn sâu về kết quả phản biện ở một vài xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành.

Hộp 6: Ý kiến của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở về kết quả phản biện xã hội

Công tác phản biện xã hội là hoạt động đòi hỏi người tổ chức, phản biện phải là người có trình độ, năng lực; có sự phối, kết hợp giữa các cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức, đặc biệt là với các chuyên gia am hiểu về các lĩnh vực trong đời sống, kinh tế, văn hóa, ... Tuy nhiên, hiện nay đa số cán bộ Mặt trận Tổ quốc cấp xã phải đảm nhận rất nhiều mảng công việc, một bộ phận cán bộ còn hạn chế về năng lực phản biện xã hội, do vậy công tác phản biện xã hội còn nhiều khó khăn, dù ở xã hay ở thị trấn vẫn không có sự khác biệt.

(Nam 37 tuổi, Chủ tịch MTTQ xã Kim Sơn)

Việc thực hiện phản biện xã hội theo quy trình, đơn vị nào thực hiện đảm bảo quy trình thì góp phần vào việc đạt kết quả tốt nhất. Quy trình chung có các bước như sau:

- Bước 1: Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến hành tổ chức phản biện xã hội.

- Bước 2: Tổ chức việc phản biện xã hội.

- Bước 3: Xây dựng văn bản phản biện.

- Bước 4: Theo dõi, đôn đốc việc phản hồi văn bản phản biện.

Tùy theo điều kiện, đặc điểm từng xã, thị trấn mà nội dung của phản biện xã hội ở mỗi xã, thị trấn có nội dung khác nhau.

Việc thực hiện phản biện xã hội hiện nay ở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn trên địa bàn huyện chỉ dừng lại ở mức độ góp ý văn bản.

(Nam 41 tuổi, Chánh Văn phòng MTTQ tỉnh)

Đối với công tác phản biện xã hội: Đối với công tác phản biện xã hội ở các xã trong những năm gần đây chỉ dừng lại công tác triển khai thực hiện và thực chất bên trong của công tác phản biện xã hội đối với nhân dân sống ở các xã theo kiểu tự phát, bàn luận những vấn đề tiêu cực, những tập tục không phù hợp với thời điểm hiện tại, những qui định chưa phù hợp với đời sống của người dân ở khu dân cư.

Nhưng để thực hiện công tác phản biện theo đúng qui trình và mang lại hiệu quả cao trước hết phải triển khai tuyên truyền sâu rộng trong tất cả cán bộ nhất là cán bộ làm công tác Mặt trận và các tầng lớp Nhân dân, để họ cùng tham gia một cách tích cực, thực hiện công tác có hiệu quả và đúng theo qui định.

Tiểu kết chương 2

Các dẫn chứng và phân tích đã chỉ ra hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành theo 05 nội dung: hoạt động kinh tế, cơ sở hạ tầng; hoạt động giáo dục; hoạt động môi trường; hoạt động văn hóa của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành. Nhìn chung, địa phương đã chọn được những nội dung giám sát thiết thực, phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu của Nhân dân, thực hiện bằng nhiều hình thức, trong đó quan tâm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Những kiến nghị sau giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành được các cấp có thẩm quyền ghi nhận và ban hành chính sách, đã góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Thực hiện nhiệm vụ này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành ngày càng khẳng định vị thế, uy tín của mình trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội, vận động, đoàn kết rộng rãi trong các tầng lớp Nhân dân để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cũng như góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Mặc dù hoạt động phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành đã đạt được một số kết quả, chủ yếu là góp ý văn bản; song, công tác phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành cũng còn hình thức, nhiều khó khăn, hạn chế cần có giải pháp cụ thể khắc phục trong thời gian tới; cần tham gia tổ chức phản biện xã hội nhiều hơn, phát huy tốt hơn vai trò đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Những lĩnh vực cơ bản trong đời sống cộng đồng (kinh tế, cơ sở hạ tầng, văn hóa, môi trường đang thu hút sự quan tâm của người dân và cán bộ trên địa bàn huyện, trong đó lĩnh vực giáo dục, lĩnh vực môi trường đang có sự

quan tâm nhiều nhất, thực tế hoạt động giám sát 2 lĩnh vực này chưa đáp ứng mong đợi của nhân dân, cần hoạt động giám sát, phản biện xã hội tại các địa phương làm tốt hơn, đáp ứng mong đợi của các tầng lớp nhân dân địa phương.

Chương 3

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN CHÂU THÀNH

Giám sát và phản biện xã hội là công tác của toàn dân, ai cũng có trách nhiệm giám sát và phản biện xã hội. Nhưng cũng phải có cơ quan, đội ngũ trực tiếp tổ chức thực hiện, tức là có sự phân công cụ thể. Tổ chức nào, cấp nào, ai là người trực tiếp giám sát và phản biện xã hội, tránh phân công chung chung dễ xảy ra tình trạng, có những việc thực hiện trùng lặp nhưng cũng có những việc không tổ chức nào thực hiện. Trong Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã nêu rõ việc giám sát và phản biện xã hội giao cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tất nhiên, trong nội bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cũng phải phân công cụ thể, việc nào cấp ủy địa phương, cơ sở thực hiện; việc nào thì Mặt trận thực hiện, việc nào thì tổ chức thành viên của Mặt trận hoặc phối hợp thực hiện,...

Trong quá trình phát triển kinh tế, cũng như thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” có nhiều việc phải giám sát và phản biện xã hội nhưng không thể làm một lúc, nên lựa chọn những vấn đề phù hợp, thiết thực với đời sống, những vấn đề bức xúc mà nhân dân đang quan tâm để thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp cần có chương trình, kế hoạch, nội dung giám sát và phản biện xã hội cụ thể, báo cáo cấp ủy và chính quyền cùng cấp trước khi triển khai để được hỗ trợ và tạo điều kiện thực hiện.

Đội ngũ cán bộ được phân công giám sát và phản biện xã hội phải có bản lĩnh, có trình độ chuyên môn và kỹ năng thực hiện, dám đương đầu và dám

chịu trách nhiệm. Trong cộng đồng khu dân cư cần phát huy vai trò Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân, những người có uy tín, có kinh nghiệm, có tri thức am hiểu vấn đề tham gia giám sát và phản biện xã hội. Phải tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về giám sát và phản biện xã hội cho đội ngũ cán bộ làm công tác này. Nếu người được phân công giám sát và phản biện xã hội mà bản lĩnh non kém, kiến thức chuyên môn hạn chế, phẩm chất đạo đức không tốt sẽ khó thực hiện.

Đảng, chính quyền, các đoàn thể cần biểu dương những người làm tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, và có cơ chế bảo vệ những người trung thực, thẳng thắn trong đấu tranh giám sát và phản biện xã hội, thấy đúng thì phát huy, thấy sai thì kịp thời sửa chữa. Có như vậy công việc giám sát và phản biện xã hội mới có hiệu quả, góp phần làm lành mạnh các hoạt động xã hội, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân, xây dựng bộ máy chính quyền thật sự trong sạch vững mạnh.

Các yếu tố liên quan đến hoạt động giám sát, phản biện được nghiên cứu này quan tâm, bao gồm nhóm yếu tố cá nhân, nhóm yếu tố liên quan đến tổ chức, và nhóm yếu tố liên quan đến văn bản thực hiện giám sát, phản biện hiện nay.

3.1. Yếu tố liên quan đến cá nhân

Để trả lời câu hỏi yếu tố nào ảnh hưởng nhất đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn trên địa bàn huyện, chúng tôi đưa ra câu hỏi phỏng vấn sâu về công tác giám sát và phản biện ở địa phương bị chi phối bởi những yếu tố cá nhân nào?

Hộp 7: Ý kiến của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhóm yếu tố cá nhân ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện

- *Chức vụ, địa vị công tác: Người thực hiện công tác giám sát phản biện là cán bộ lãnh đạo càng cao sẽ thuận lợi hơn và đạt hiệu quả cao hơn trong giám sát, phản biện, do nắm chắc chủ trương, quan điểm chỉ đạo, tình hình thực tế địa phương, yêu cầu nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành liên quan đến nội dung giám sát, phản biện xã hội nên chất lượng hiệu quả giám sát, phản biện sâu sát hơn.*

- *Trình độ năng lực: Người thực hiện công tác giám sát phản biện có trình độ, năng lực cao hơn thì sẽ thực hiện có hiệu quả tốt hơn do hiểu biết rộng hơn, nhạy bén hơn từ đó nhận định, phân tích, đánh giá làm rõ hơn những hiệu quả, ưu điểm, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân... liên quan đến nội dung vấn đề giám sát.*

- *Quá trình công tác: Người làm công tác lâu năm hơn có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng hơn cả trong việc chọn nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện quy trình giám sát, phản biện.*

- *Bản lĩnh: Người có bản lĩnh hơn thì thực hiện giám sát phản biện đạt hiệu quả cao hơn do mạnh dạn thẳng thắn nêu vấn đề, đặt vấn đề làm rõ những hạn chế tồn tại của đơn vị được giám sát, trách nhiệm của những người liên quan để kiến nghị, đề xuất và đeo bám việc giải quyết kiến nghị đề xuất quyết liệt hơn.*

- *Uy tín: Những cán bộ có uy tín cao hơn thực hiện giám sát phản biện tốt hơn (người có uy tín thường là người cán bộ giỏi, có năng lực, có kinh nghiệm, làm việc chặt chẽ, khoa học, hiệu quả...) do vấn đề họ nêu ra, đặt ra, hoặc kiến nghị qua giám sát sâu hơn, chất lượng hơn và đơn vị được giám*

sát, quan tâm thực hiện nghiêm túc hơn.

(Nam, 53 tuổi, Chủ tịch MTTQ huyện Châu Thành)

- Căn cứ các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của huyện, đặc biệt là sổ tay công tác giám sát và phản biện xã hội làm cơ sở nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn.

- Mặt trận Tổ quốc là một liên minh chính trị, cho nên trong giám sát và phản biện xã hội, đòi hỏi thành viên phải có trình độ chuyên môn cao; chịu khó nghiên cứu văn bản, nhìn nhận vấn đề một cách bao quát và có tư duy lập luận logic, đặc biệt là sát thực tế thì công tác giám sát và phản biện xã hội mới đạt được mục đích đề ra.

- Do năng lực cán bộ phản biện có hạn chế nên chất lượng phản biện không cao; phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là phản biện xã hội, không mang tính quyền lực nhà nước, cho nên cơ quan nhận sự phản biện có thể tiếp thu, hoặc không tiếp thu các kiến nghị do Mặt trận Tổ quốc đưa ra.

- Quá trình triển khai thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền từ huyện đến cơ sở, năng lực và khả năng của từng cá nhân, sự phối hợp đồng bộ giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành viên, nên công tác giám sát và phản biện xã hội đạt được kết quả nhất định.

(Nam 46 tuổi, Chủ tịch UBMTTQ xã Nhị Bình)

Kết quả cho rằng thành phần tham gia giám sát, phản biện chủ yếu là nam giới hoặc nữ giới cũng không làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn. Qua đó cho thấy yếu tố giới tính tham gia giám sát, phản biện cũng không làm ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng của cuộc giám sát, phản biện.

Thành phần tham gia giám sát, phản biện chủ yếu là người lớn tuổi (*từ 50 tuổi trở lên*) không làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn. Tuy nhiên, thành phần tham gia giám sát, phản biện chủ yếu là người lớn tuổi sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội trên các lĩnh vực ở địa bàn huyện Châu Thành.

Thành phần tham gia giám sát, phản biện chủ yếu là người có chức vụ (*Chủ tịch, Phó chủ tịch*) sẽ làm ảnh hưởng tích cực đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn. Từ kết quả trên cho thấy yếu tố làm ảnh hưởng tích cực đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn là thành phần tham gia giám sát, phản biện chủ yếu người có chức vụ (*Chủ tịch, Phó chủ tịch*). Qua đó cho thấy người có chức vụ càng cao tham gia hoạt động giám sát, phản biện thì càng thuận lợi, sẽ tác động tích cực đến kết quả, chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội tại xã, thị trấn. Tuy nhiên, việc tham gia giám sát, phản biện xã hội là lãnh đạo cũng bao hàm cả yếu tố không có lợi, bởi ý kiến lãnh đạo cũng không tránh khỏi ý trí chủ quan.

3.2. Yếu tố liên quan đến tổ chức

Có thể nói yếu tố liên quan đến tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cần quan tâm đến người đứng đầu cơ quan, số biên chế cán bộ, trình độ chuyên môn và văn hóa của địa phương.

Cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức như sau: Ở địa phương có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn. Ở mỗi cấp có Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thành lập Ban công tác Mặt trận ở ấp, khu phố. Tổ chức và hoạt động của Ban công tác Mặt trận do Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành được bố trí 06 biên chế gồm có Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 02 Chuyên viên; không có thành lập Ban chuyên môn mà phân công phụ trách theo mãn công việc, một người phải kiêm nhiều công việc. Cấp xã có từ 03 đến 04 người gồm có 01 Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch chuyên trách, 01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm và chuyên viên, nhân viên để phân công phụ trách nhiệm vụ. Sự quan tâm của người đứng đầu; năng lực trình độ không đồng đều, cán bộ thiếu, thường xuyên biến động, chế độ phụ cấp thấp làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

Bảng 2 dưới đây sẽ cho thấy rõ hơn sự tham gia chỉ đạo và phối hợp ở địa phương.

Bảng 2: Chỉ đạo và phối hợp trong giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các địa phương thuộc huyện Châu Thành thời gian qua

STT	Chỉ đạo và phối hợp	Tỷ lệ %
1	Sự chỉ đạo, thống nhất của cấp ủy	53,1
2	Sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban nhân dân	24,7
3	Sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể	7,4
4	Sự phối hợp của cá nhân, tổ chức được giám sát hoặc có nội dung phản biện	9,9
	N	81

(Nguồn: Kết quả khảo sát tại huyện Châu Thành năm 2018)

Có 53,1% cho rằng sự chỉ đạo, thống nhất của cấp ủy và 24,7% cho rằng sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban nhân dân là yếu tố sẽ tác động ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả, giám sát, phản biện xã hội. Qua đó cho thấy cấp ủy, chính quyền có vai trò rất lớn trong việc tác động đến hiệu quả của giám sát, phản biện; nếu cấp ủy quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, sự phối hợp tạo điều kiện của chính quyền thì công tác giám sát, phản biện xã hội đạt kết quả cao.

Để tiếp tục làm rõ nhóm yếu tố liên quan đến công tác chỉ đạo, chúng tôi tiếp tục tìm hiểu trong các phỏng vấn sâu. Dưới đây chúng tôi minh họa một số kết quả phỏng vấn sâu về nhóm yếu tố công tác chỉ đạo ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện ở một vài xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành.

Hộp 8: Ý kiến của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công tác chỉ đạo ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện

- Hệ thống văn bản Chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của các cấp phải được hướng dẫn, triển khai đồng bộ, kịp thời, cụ thể rõ ràng để tạo sự nhất quán trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên sâu sát của cấp ủy Đảng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của công tác triển khai, tổ chức thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội ở cấp mình.

- Vai trò trách nhiệm của cán bộ Mặt trận đoàn thể từ huyện đến xã phải chủ động nghiên cứu, nắm chắc quan điểm, chủ trương, nội dung các văn bản quy định, quy chế; tổ chức triển khai nghiêm túc sẽ là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả của công tác triển khai thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với cán bộ Mặt trận, đoàn thể (chủ động thực hiện), Cán bộ công chức các cơ quan, đơn vị (phối hợp), đoàn viên, hội viên và nhân dân (tham gia).

- Công tác tập huấn, kiểm tra, hướng dẫn của Mặt trận, đoàn thể cấp trên

phải được thực hiện thường xuyên, sâu sát để giúp cấp dưới triển khai, thực hiện đúng, đầy đủ và đạt hiệu quả về công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Cán bộ tham gia trực tiếp giám sát, phản biện phải có năng lực, bản lĩnh, nắm chắc nội dung yêu cầu và am hiểu địa bàn, đối tượng, nội dung, phương pháp, có kỹ năng thực hiện công tác giám sát, phản biện.

- Sự phối hợp tích cực có trách nhiệm của chính quyền và các đơn vị được giám sát trong suốt quá trình thực hiện quy trình giám sát.

- Nội dung, phương pháp lựa chọn giám sát phản biện phải cụ thể, phù hợp điều kiện, khả năng thực tế của Mặt trận, đoàn thể mình.

- Công tác sơ kết, tổng kết, tọa đàm trao đổi rút kinh nghiệm thường xuyên sẽ giúp quá trình triển khai và thực hiện công tác giám sát, phản biện đạt hiệu quả cao hơn.

(Nam 57 tuổi, Phó Chủ tịch MTTQ huyện Châu Thành)

Có thể nhận thấy, công tác chỉ đạo hoạt động giám sát, phản biện được các cấp lãnh đạo huyện Châu Thành rất quan tâm. Điều này đã có ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn. Tuy nhiên kết quả cũng cho thấy công tác tổ chức giám sát, phản biện ở mỗi địa phương có chất lượng, hiệu quả khác nhau, do yếu tố chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và triển khai ở mỗi địa phương.

3.3. Văn bản quy định

Có thể nói, cho đến nay Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan đến tham gia giám sát, phản biện (Hiến pháp năm 2013; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tiền Giang rất quan tâm đến công tác giám sát, phản biện:

Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Quy định một số nội dung chi, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Công tác tập huấn về giám sát, phản biện cũng rất được chú ý.

Khảo sát cho thấy có 84% cho rằng trong thời gian qua được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hoặc huyện tập huấn nghiệp vụ về công tác giám sát, phản biện; cho thấy về mặt nhận thức, kiến thức đã được trang bị cơ bản đầy đủ đảm bảo cho việc tham gia các hoạt động giám sát, phản biện tại cơ sở. Trong khi chỉ có 16% cho rằng trong thời gian qua chưa được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hoặc huyện tập huấn nghiệp vụ về công tác giám sát, phản biện.

Việc ban hành các văn bản pháp luật, quy chế, nghị quyết, hướng dẫn về công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay về cơ sở pháp lý để tổ chức giám sát.

Bảng 3: Đánh giá của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở về các văn bản giám sát và văn bản phản biện (tỷ lệ %)

STT	Mức độ đánh giá	Văn bản giám sát	Văn bản phản biện
1	Đầy đủ	96,3	72,8
2	Chưa đầy đủ	3,7	27,2
	N	81	81

(Nguồn: Kết quả khảo sát tại huyện Châu Thành năm 2018)

Có 96,3% cho rằng hiện nay đã ban hành đầy đủ các văn bản pháp luật, quy chế, nghị quyết, hướng dẫn về công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay đủ về cơ sở pháp lý để tổ chức giám sát.

Việc ban hành các văn bản pháp luật, quy chế, nghị quyết, hướng dẫn về công tác phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay về cơ sở pháp lý để tổ chức phản biện.

Có 72,8% cho rằng hiện nay đã ban hành đầy đủ các văn bản pháp luật, quy chế, nghị quyết, hướng dẫn về công tác phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay đủ về cơ sở pháp lý để tổ chức phản biện.

Hệ thống văn bản hiện nay đầy đủ đảm bảo cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tuy nhiên giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc mang tính nhân dân, chỉ nhắc nhở, kiến nghị không có biện pháp chế tài nên tính hiệu lực hiệu quả chưa cao.

Dưới đây, chúng tôi minh họa một số kết quả phỏng vấn sâu của cán bộ đánh giá về hệ thống văn bản ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện ở một vài xã, thị trấn thuộc huyện Châu Thành.

Hộp 9: Ý kiến của cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hệ thống văn bản ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện

Hệ thống các văn bản liên quan đến công tác phản biện và giám sát ở cơ sở hiện nay tương đối đầy đủ. Nhìn chung là không thiếu văn bản để áp dụng. Có điều là các văn bản ban hành chồng chéo nhau, nội dung các văn bản thì cũng nhiều, thuật ngữ cũng có chỗ khó hiểu, khó diễn đạt...

(Nam, 39 tuổi, Chủ tịch MTTQ xã Long Định)

Hiện nay đã có nhiều văn bản pháp luật khác nhau có liên quan đến

tham gia giám sát, phản biện, từ Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh... Nói tóm lại là không thiếu văn bản hướng dẫn công tác giám sát, phản biện ở cả cấp độ Trung ương và địa phương. Song thực tế thuật ngữ một số văn bản vẫn còn chung chung, nội dung văn bản còn dài dòng chưa ngắn gọn và dễ hiểu

(Nam, 41 tuổi, Cán bộ MTTQ huyện Châu Thành)

Mặc dù thông tin khảo sát định lượng cho thấy hệ thống văn bản liên quan đến công tác hướng dẫn hoạt động giám sát, phản biện rất đầy đủ ở các địa phương. Tuy nhiên, thông tin phỏng vấn sâu lại cho thấy rõ hoạt động giám sát, phản biện ở các địa phương bị chi phối bởi hệ thống văn bản, cụ thể là có văn bản thuật ngữ chung chung, chưa rõ, nội dung dài dòng, khó nhớ, v.v.... Thực tế này cũng dẫn đến xảy ra một số địa phương triển khai giám sát, phản biện xã hội chưa đúng quy trình. Có thể xem đây là một khía cạnh quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động giám sát và phản biện xã hội ở các địa phương.

KẾT LUẬN

Các dẫn chứng và phân tích trên đã cho thấy hoạt động giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, thực trạng sự tham gia giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành theo các nội dung chính như sau: giám sát và phản biện trên các hoạt động kinh tế, cơ sở hạ tầng; hoạt động giáo dục; hoạt động môi trường; hoạt động văn hóa. Có thể nói, hoạt động giám sát, phản biện các lĩnh vực cơ bản trong đời sống cộng đồng (kinh tế, cơ sở hạ tầng, giáo dục, văn hóa, môi trường đang thu hút sự quan tâm của người dân và cán bộ trên địa bàn huyện, đặc biệt lĩnh vực giáo dục, lĩnh vực môi trường đang có sự quan tâm nhiều nhất. Thực tế, kết quả hoạt động giám sát và phản biện về 2 lĩnh vực này chưa đáp ứng mong đợi của hệ thống chính quyền và nhân dân địa phương. Song nhìn chung, công tác giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành thời gian qua đã bước đầu có kết quả thành công, góp phần vào thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở các địa phương.

Điều đáng quan tâm là kết quả khảo sát cũng chỉ ra các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giám sát, phản biện xã hội của các địa phương thuộc huyện Châu Thành, trong đó có nhóm yếu tố cá nhân như giới tính không chi phối lớn kết quả hoạt động giám sát, phản biện, song yếu tố tuổi lại có chi phối, theo đó cán bộ tham gia giám sát, phản biện càng lớn tuổi thì kinh nghiệm và chuyên môn giám sát, phản biện nắm chắc và đem lại hiệu quả hoạt động cao hơn nhóm cán bộ trẻ mới vào nghề v.v.. Có thể nói, các yếu tố này là nhân tố có liên quan đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động giám sát, phản biện; bên cạnh đó, nhóm yếu tố liên quan đến tổ chức cũng tiếp tục chi phối hoạt động và hiệu quả giám sát ở mỗi địa phương; và nhóm yếu tố liên quan đến văn bản thực hiện giám sát, phản biện còn dài, thuật ngữ chung

chung cũng đang chi phối hoạt động giám sát, phản biện ở mỗi địa phương. Bởi trình độ, năng lực chuyên môn, đặc thù tập tục, văn hóa, cộng đồng ở mỗi địa bàn cũng rất khác nhau.

Có thể nói, trong những năm qua Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cấp xã được sự quan tâm, sâu sát trong chỉ đạo của cấp ủy, phối hợp của chính quyền và các ngành có liên quan đã tạo điều kiện tổ chức triển khai, quán triệt, tập huấn Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị cho đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc đạt kết quả. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cấp xã tích cực chủ động có kế hoạch triển khai, quán triệt đến đoàn viên, hội viên và tuyên truyền trong Nhân dân; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cấp xã đã chủ động xây dựng kế hoạch giám sát tổ chức giám sát nhiều nội dung có liên quan đến đời sống thiết thực của người dân.

Các nội dung giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cấp xã đều nhận được sự quan tâm và đánh giá cao của cấp ủy, chính quyền cùng cấp; sự ủng hộ, hưởng ứng tích cực của các đoàn thể chính trị - xã hội; được nhân dân đồng tình ủng hộ. Qua đó đã góp phần không nhỏ giúp cấp ủy, chính quyền nâng cao năng lực lãnh chỉ đạo, điều hành, quản lý của chính quyền trên một số lĩnh vực được tốt hơn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình lãnh chỉ đạo, điều hành quản lý của cấp ủy và chính quyền góp phần nâng cao uy tín của Đảng, chính quyền đối với Nhân dân.

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ huyện đến cấp xã được kiện toàn, vai trò, vị trí của Mặt trận Tổ quốc ngày càng được đề cao; đã tác động tích cực đến tổ chức cơ quan, cán bộ công chức và người dân một cách rõ rệt, đặc biệt là người dân tham gia với Mặt trận Tổ quốc để giám sát ngày càng

nhiều, từ đó đã giúp chính quyền cơ sở nhận thấy được những hạn chế trong quản lý, điều hành trên một số lĩnh vực, góp phần tạo lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền cơ sở ngày một vững mạnh.

Việc thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội trong thời gian qua, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cấp xã tổ chức còn nhiều hạn chế, chủ yếu là góp ý các văn bản dự thảo của các ngành có liên quan gửi đến. Công tác phản biện vẫn còn nặng về hình thức; một số bộ phận nhân dân chưa mạnh dạn tham gia phản biện, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; chưa mạnh dạn tổ chức phản biện, góp ý những lĩnh vực mang tính nhạy cảm và phức tạp; trình độ, năng lực hạn chế, thiếu bản lĩnh trong công tác phản biện; chất lượng tham gia góp ý còn chung chung, cả nể, chưa thẳng thắn. Do đó, trong thời gian tới cần tăng cường công tác chỉ đạo của cấp ủy, tập trung tuyên truyền trong nhân dân, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng giám sát, phản biện, lựa chọn nội dung phản biện phù hợp, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân, mời gọi các chuyên gia, nhà khoa học tham gia vào công tác phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Trên cơ sở các kết quả đánh giá về thành công, hạn chế và bất cập trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị như sau:

Việc thu các loại quỹ cho lĩnh vực văn hóa, giáo dục

Hiện nay đối với cấp xã tồn tại nhiều loại quỹ, tên gọi chưa đồng nhất, gây khó khăn cho công tác vận động và dễ tạo sự hiểu nhầm cho người dân. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tinh hướng dẫn các loại quỹ cần vận động của tổ chức mình để thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn huyện.

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, nhất là việc lập sổ sách, chứng từ thu chi đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Việc thành lập quỹ phải đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Huyện ủy cần ban hành Đảng văn về việc tăng cường công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội về việc thành lập, tổ chức, vận động quỹ trong nhân dân đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện, cấp xã tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc tổ chức vận động, quản lý, sử dụng quỹ nhân dân đóng góp trên địa bàn; việc vận động nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng cấp xã đảm bảo thực hiện đúng Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

Đề nghị Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội Trung ương có chỉ đạo tổ chức vận động quỹ cần rà soát, thống nhất duy trì một vài loại quỹ thật sự cần thiết, không nhất thiết mỗi tổ chức hội thành lập một quỹ riêng, gây khó khăn cho công tác quản lý và vận động quỹ ở địa phương.

Về hỗ trợ giáo dục, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện và các ngành liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi của nhà nước cho học sinh thuộc diện hộ nghèo được nhận tiền đầy đủ, kịp thời. Đề nghị cấp tiền theo từng quý của từng năm học để giải quyết kịp thời những khó khăn cho các em học sinh thuộc hộ nghèo để có điều kiện trong học tập.

Việc bảo vệ môi trường

Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo một cách thường xuyên của Đảng đối với chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, ấp, khu phố. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh, chỉ đạo của cấp ủy cấp dưới trực tiếp đối với công tác bảo vệ môi trường trong việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá toàn diện về hiệu lực, hiệu quả thực trạng công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với ngành chuyên môn ở xã để kịp thời chấn chỉnh việc xem nhẹ, thiếu quan tâm công tác bảo vệ môi trường. Có kế hoạch đầu tư thêm các phương tiện vận chuyển rác, thu gom rác vì thực tế các phương tiện thu gom rác hiện có không thể vận chuyển, thu gom kịp thời lượng rác thải hàng ngày trong nhân dân.

Tăng cường phát động và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân về giữ gìn vệ sinh môi trường nhà ở, nơi công cộng; nâng cao ý thức trách nhiệm toàn dân trong công tác bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa việc thu gom rác, xử lý rác thải, vì hiện chỉ mới tổ chức khu gom rác tại khu vực đô thị, các tuyến đường lớn, riêng các tuyến hẻm sâu, khu vực nông thôn chưa tổ chức thu gom được, phần lớn là họ tự xử lý bằng cách đốt hoặc chôn lấp khiến cho tình trạng ô nhiễm môi trường càng tăng thêm. Tiếp tục triển khai xây dựng các hố chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

Tăng cường thêm các chuyên xe thu gom, trung chuyển rác, không để tình trạng rác sinh hoạt tồn đọng quá lâu; bố trí các thùng rác ở các tuyến đường hợp lý hơn; quan tâm hơn địa điểm đặt các thùng rác, hạn chế tình trạng người dân vứt rác ra đường mà không vứt rác vào thùng. Tổ chức dọn

đẹp, xóa bỏ các bãi rác tự phát nằm cặp các tuyến lộ, ven đường; tổ chức trực vớt rác, khai thông các tuyến kênh, cống rãnh tạo thông thoáng cho dòng chảy.

Có kế hoạch phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể chính trị - xã hội làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành Luật Bảo vệ môi trường; hỗ trợ xây dựng các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường tại các khu dân cư.

Ủy ban nhân dân tỉnh tăng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho cấp huyện, cấp xã. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ môi trường hàng năm, trong đó phải có bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách; có kiểm tra, đánh giá và khen thưởng cho các cá nhân hoặc tập thể thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại địa phương mình.

Tăng biên chế cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cấp huyện, riêng cấp xã cần bố trí cán bộ có chuyên môn về môi trường để quản lý đạt hiệu quả cao hơn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cần chủ động xây dựng các văn bản phối hợp với chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp đề ra các biện pháp, cách thức tuyên truyền phù hợp và vận động nhân dân tích cực hưởng ứng các hoạt động bảo vệ môi trường tại cộng đồng dân cư. Tăng cường công tác giám sát, góp ý với cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Kịp thời phát hiện và đề xuất chính quyền khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tập thể người dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường để tạo hiệu ứng thành phong trào rộng khắp trong nhân dân.

Đề nghị các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã tăng cường phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp xây dựng kế hoạch phát động đoàn viên, hội viên làm nòng cốt và tích cực hưởng ứng các hoạt động bảo vệ môi trường. Tích cực tham gia xây dựng các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường tại các khu dân cư. Tăng cường công tác giám sát, góp ý với cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường.

Về tổ chức thực hiện quy ước ấp

Các cơ quan tham mưu, trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt quy ước ấp phải cụ thể, xác thực tế, phù hợp với pháp luật. Trên tinh thần: Ngắn, gọn, dễ hiểu và dễ thực hiện.

Tăng cường tổ chức kiểm tra về xây dựng và thực hiện quy ước tại các xã - thị trấn, trên cơ sở đó hướng dẫn, chỉ đạo các ấp phát huy hơn nữa tác động tích cực của quy ước đối với đời sống xã hội.

Ủy ban nhân dân xã cần phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt quy ước tại cộng đồng dân cư. Thường xuyên chỉ đạo ấp, khu phố tổ chức thực hiện nghiêm quy ước tại cơ sở. Quy ước được phê duyệt, phải triển khai đến tận người dân trong ấp bằng nhiều hình thức như:

- Photo trích lại các nội dung cần thiết của quy ước gửi đến từng hộ gia đình để từng thành viên trong hộ biết và dễ nhớ, từ đó thực hiện tốt hơn.
- Phổ biến qua hệ thống truyền thanh của xã, qua hội nghị của các ban, ngành, đoàn thể, niêm yết tại các trụ sở, nhà văn hóa ấp.
- Hỗ trợ ấp kiên quyết trong việc phê bình các hộ dân vi phạm quy ước.

- Kịp thời sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhân dịp 18/11 hàng năm.

Về phía Tỉnh và Trung ương

Cần tiếp tục hoàn thiện văn bản quy định hoạt động giám sát, phản biện phù hợp, ngắn gọn, đầy đủ nội dung, dễ hiểu đối với cán bộ cấp cơ sở.

Cần tiếp tục có chính sách đào tạo cán bộ cơ sở nâng cao kỹ năng giám sát, phản biện xã hội ở cộng đồng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính, *Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính “Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”*.
2. Bộ Tài chính, *Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính “Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân”*.
3. Bùi Thị Thanh. 2018. Vai trò Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trong tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1938. Tạp chí Mặt trận số 175 (3/2018), trang 28.
4. Chính phủ, *Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân”*.
5. Chính phủ, *Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư*
6. Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về “Hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”*.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”*.
11. Đỗ Quang Hưng. 2017, Kinh nghiệm đầu tiên trong việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016. Tạp chí Mặt trận số 165 (5/2017), trang 15.
12. Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 2013, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
13. Lê Ngọc Hùng. 2009. Lịch sử và lý thuyết xã hội học, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội,
14. Luật đầu tư công 2014, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Luật thanh tra 2010, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Luật tổ chức Chính quyền địa phương 2016, Nxb Chính trị quốc gia- sự thật, Hà Nội.
18. Luật tổ chức Quốc hội. 2016. Nxb Chính trị quốc gia- sự thật, Hà Nội.
19. Ngô Sách Thực. 2017. Tạp chí Mặt trận số 167 (7/2017), trang 11.
20. Nguyễn Dương Hùng, Tạp chí Mặt trận số 137 (3/2015), trang 40.
21. Nguyễn Văn Pha. 2016, Đề Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, Tạp chí Xây dựng Đảng số 1+2/2016.

22. Phan Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, (đồng chủ biên).1997. Xã hội học, Nhà xuất bản Đại học quốc gia, Hà Nội.
23. Quốc hội. 2014, *Luật Bảo vệ môi trường*, <http://vanban.chinhphu.vn>
24. Quốc hội.2015, *Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân*, <http://vanban.chinhphu.vn>
25. *Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về việc ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”*.
26. Trương Thị Ngọc Ánh, Tạp chí Mặt trận số 171 (11/2017), trang 23.
27. Lê Bá Trình.2017. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc phản biện chính sách pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng. Tạp chí Mặt trận số 165 (5/2017), trang 9.
28. Nguyễn Quang Minh. 2017. Nguyên tắc cơ bản trong giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tạp chí Mặt trận số 164 (4/2017), trang 18.
29. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang, *Kế hoạch số 175/KH-MTTQ-BTT ngày 14/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang về “Giám sát việc thu gom và xử lý rác thải tại khu dân cư (năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017)”*.
30. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, *Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc “Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2017 – 2020”*.
31. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017*

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV), Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về “Quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.

32. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, *Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về “Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”.*
33. Viện Khoa học Pháp lý, Bộ Tư pháp (2010), *Từ điển Luật học*, Nxb Tư pháp, Hà Nội
34. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.2015. *Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 10/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về “Hướng dẫn quá trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.*
36. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Thông tri số 25/TTr-MTTW-BTT ngày 10/8/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về “Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng tại xã, phường, thị trấn”.*

PHỤ LỤC

1. MẪU BẢNG HỎI

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

KHOA XÃ HỘI HỌC

PHIẾU KHẢO SÁT

Thưa ông (bà)!

Tôi là học viên cao học đang theo học chương trình đào tạo cao học ngành Xã hội học tại Học viện Khoa học xã hội. Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: “Giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn trong thời gian qua”. Qua bảng hỏi này chúng tôi muốn tìm hiểu ý kiến của ông (bà) về công tác giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn trong thời gian qua. Sự giúp đỡ của ông (bà) sẽ giúp chúng tôi hoàn thành khóa luận trong chương trình học tập tại Học viện Khoa học xã hội.

Xin ông (bà) vui lòng cho ý kiến các thông tin sau bằng cách đánh dấu “x” vào ô trống.

Xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của ông (bà)!

Phiếu số:.....

Phỏng vấn ngày..... tháng..... năm 2018

Người phỏng vấn:.....

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

A1. Giới tính: 1.Nam 2.Nữ

A2. Độ tuổi của ông (bà):

1. Từ 18 đến 30

2. Từ 31 đến 45

3. Từ 46 đến 60

A3. Là Đảng viên: 1 Có 2 Không

A4. Chức vụ trong Đảng của ông (bà):

1. Bí thư, Phó Bí thư

2. Thường vụ cấp ủy

3. Đảng ủy viên

4. Không

A5. Chức vụ chính quyền của ông (bà) đang giữ:

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

2. Ủy viên Thường trực

3. Chuyên viên, nhân viên

A6. Trình độ học vấn cao nhất của ông (bà):

1. Từ lớp 9 đến p 12

2. Trung cấp

3. Cao đẳng

4. Đại học

5. Trên Đại học

A7. Trình độ lý luận chính trị cao nhất của ông (bà):

1. Sơ cấp
2. Trung cấp
3. Cao cấp

A8. Thời gian ông (bà) bắt đầu công tác tại xã, thị trấn:

1. Từ 01 đến 05 năm
2. Từ 06 đến 15 năm
3. Từ 16 năm trở lên

A9. Thời gian ông (bà) làm công tác Mặt trận:

1. Từ 01 đến 05 năm
2. Từ 06 đến 15 năm
3. Từ 16 năm trở lên

A10. Tình trạng sức khỏe của ông (bà):

1. Tốt
2. Bình thường
3. Bệnh tật, khó khăn công tác

B. THAM GIA CÔNG TÁC GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN

B1. Ông (bà) có được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hoặc huyện tập huấn nghiệp vụ về công tác giám sát, phản biện không?

1. Có
2. Không

B2. Việc ban hành các văn bản pháp luật, quy chế, nghị quyết, hướng dẫn về công tác giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay đủ về cơ sở pháp lý để tổ chức giám sát, phản biện chưa?

	1.Đầy đủ	2.Chưa đầy đủ
B2.1.Văn bản pháp luật, quy chế, nghị quyết, hướng dẫn về công tác giám sát		
B2.2.Văn bản pháp luật, quy chế, nghị quyết, hướng dẫn về công tác phản biện		

3.Nếu chưa, cần bổ sung thêm văn bản gì?

.....

B3. Các tác động ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn là gì?

1. Sự chỉ đạo, thống nhất của cấp ủy
2. Sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban nhân dân
3. Sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể
4. Sự phối hợp của cá nhân, tổ chức được giám sát hoặc có nội dung phản biện
5. Kinh phí thực hiện

B4. Từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức giám sát trong hoạt động kinh tế, đầu tư cộng đồng không?

1.Có 2.không

B5. Từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức giám sát trong lĩnh vực giáo dục không?

1.Có 2.không

B6. Từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức giám sát trong lĩnh vực môi trường không?

1.Có 2.không

B7. Từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức giám sát trong lĩnh vực văn hóa không?

1.Có 2. không

B8. Từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức phản biện trong hoạt động kinh tế, đầu tư cộng đồng không?

1.Có 2. không

B9. Từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức phản biện trong lĩnh vực giáo dục không?

1.Có 2.không

B10. Từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức phản biện trong lĩnh vực môi trường không?

1.Có 2.không

B11. Từ năm 2015 đến nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn có tổ chức phản biện trong lĩnh vực văn hóa không?

1.Có 2.không

B12. Yếu tố nào sau đây ảnh hưởng nhất đến chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn:

Yếu tố ảnh hưởng	Đúng	Sai
B12.1.Thành phần tham gia giám sát, phản biện chủ yếu là nam giới		
B12.2.Thành phần tham gia giám sát, phản biện chủ yếu là nữ giới		
B12.3.Thành phần tham gia giám sát, phản biện chủ yếu là người cao tuổi (<i>từ 50 tuổi trở lên</i>)		
B12.4.Thành phần tham gia giám sát, phản biện chủ yếu là người có chức vụ (<i>Chủ tịch, phó chủ tịch</i>)		

B13. Ông (bà) đánh giá thế nào về công tác giám sát, phản biện xã hội trên địa bàn huyện trong thời gian qua?

1. Rất tốt

2. Tốt

3. Bình thường

4. Yếu kém

B14. So với năm 2015 thì ông (bà) nhận xét công tác giám sát, phản biện xã hội hiện nay trên địa bàn huyện như thế nào?

1. Tốt hơn nhiều

2. Tốt hơn một ít

3. Như nhau

4. Kém hơn

B15. Theo ông/ bà, để công tác giám sát, phản biện xã hội về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, môi trường... ở địa phương triển khai có hiệu quả tốt hơn thì cần phải làm gì

2. GỢI Ý PHÒNG VẤN SÂU

I. Giới thiệu về bản thân và đề tài nghiên cứu đang thực hiện:

II. Nội dung phỏng vấn: đánh giá hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành: thành công, hạn chế, bất cập và đề xuất giải pháp

1. Thông tin về tuổi, học vấn, trình độ chuyên môn, mức sống, hoàn cảnh gia đình?

2. Vị trí, chức vụ hiện nay, số năm công tác và số năm đảm nhiệm chức vụ này ?

3. Việc ban hành các văn bản pháp luật, quy chế, nghị quyết, hướng dẫn về công tác giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay đủ về cơ sở pháp lý để tổ chức giám sát, phản biện chưa? Vì sao?

4. Các hoạt động giám sát, phản biện về kinh tế, giáo dục, văn hóa và tác động ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn là gì? Giải thích rõ thành công, hạn chế và bất cập hiện nay?

5. Để công tác giám sát, phản biện xã hội về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, môi trường... ở địa phương triển khai có hiệu quả tốt hơn thì cần phải làm gì? Giải thích?

3. MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN

